

## Chương 6

# MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

## I. PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, ĐƯA ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG (1986 - 1990)

### 1. Tăng cường công tác Mặt trận, đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống

Từ giữa năm 1985 đến trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12 - 1986), mặc dù so với một số địa phương khác của đất nước, tình hình kinh tế - xã hội của Quảng Nam - Đà Nẵng có khá hơn, nhưng cũng như cả nước: *“Tình hình tư tưởng trong Đảng và Nhân dân đang có những diễn biến phức tạp, nổi lên là tâm trạng lo lắng, xao xuyến trước tình hình giá cả ngày càng tăng cao, đời sống khó khăn và không ổn định; lòng tin vào sự chỉ đạo thực hiện các nghị quyết bị giảm sút, bên cạnh đó còn nổi lên một số biểu hiện tư tưởng lệch lạc, bi quan, dao động. Năm 1985 hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể có tiến bộ trên một số mặt công tác. Việc tổ chức phong trào quần chúng đã hướng vào những trọng điểm của kế hoạch kinh tế - xã hội, mở rộng hình thức Quỹ bảo thọ ở cơ sở. Phương hướng công tác của Mặt trận và các đoàn thể đã có một số cải tiến. Tuy nhiên, chỗ yếu trong công tác vận động*

*quần chúng vẫn là còn thiếu sự chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy đảng để phối hợp hoạt động với các cơ quan chính quyền và đoàn thể trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước”<sup>1</sup>. Ngay cả Báo cáo của Đoàn Chủ tịch, tại Hội nghị lần thứ tư Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam diễn ra từ ngày 18 đến ngày 21 - 2 - 1986 tại Hà Nội cũng nêu rõ: “Sự phấn đấu tích cực của các tầng lớp Nhân dân vượt qua nhiều khó khăn giành được những thắng lợi có ý nghĩa trên nhiều lĩnh vực. Nhưng đáng tiếc là từ cuối quý IV - 1985, do những khuyết điểm nghiêm trọng trong việc thực hiện Nghị quyết lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 28, Bộ Chính trị về giá, lương, tiền nên giá cả, thị trường có nhiều diễn biến phức tạp làm cho sản xuất, đời sống của Nhân dân đảo lộn, gây xao xuyến, lo lắng trong cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân ta... Báo cáo cũng chỉ rõ: Công tác Mặt trận còn phải cố gắng và phải làm nhiều việc thiết thực hơn nữa mới đáp ứng được yêu cầu của cách mạng. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, những việc chưa làm được đó là hệ thống tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ còn nhiều yếu kém. Thực tiễn còn chỉ rõ ở những nơi chưa quán triệt tinh thần, nội dung Chỉ thị 17 thì công tác Mặt trận ít đạt kết quả”<sup>2</sup>. Đầu năm 1987, Ban Dân vận Trung ương ra Thông báo số 01/TB-DV, phản ánh tình hình các tầng lớp Nhân dân tham gia góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng lần thứ VI và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 1986, cũng nêu rõ: “Công tác Mặt trận đã được chuyển mạnh về cơ sở; các phong trào:*

1. *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam*, tập III (1975 - 2000), trang 339.

2. *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam*, tập III (1975 - 2000), trang 340 - 341.

*“Quỹ thọ”; “Vườn cây, ao cá Bác Hồ”; vận động gửi tiền tiết kiệm; xây dựng nếp sống văn hóa được mở rộng. Nhiều nơi đã xây dựng được quy ước về việc tang lễ, lễ cưới, hòa giải mâu thuẫn gia đình, phường, xóm; đặc biệt là cuộc vận động xây dựng “Quỹ thọ” và “Xây dựng nhà tình nghĩa” có sức tập hợp lớn và tác dụng rõ nét. Mặt yếu trong công tác mặt trận là sự phối hợp động viên phong trào giữa các thành viên còn lúng túng, rời rạc; đội ngũ cán bộ làm công tác mặt trận còn nhiều mặt yếu”<sup>1</sup>.*

Trong bối cảnh đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp ở Quảng Nam - Đà Nẵng đưa cán bộ xuống cơ sở, mở hội nghị bàn việc tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống; phản ánh với các cấp ủy đảng về tình hình đời sống và tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân; kiến nghị các biện pháp về tổ chức đời sống vật chất, văn hóa ở cơ sở xã, phường, thị trấn, khắc phục hiện tượng vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng; tổ chức phong trào quần chúng thi đua chào mừng Đại hội Đảng các cấp với tinh thần bằng mọi cách phải tạo ra cho được phong trào cách mạng sôi nổi trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 1986. Qua đợt thi đua, phải đạt hiệu quả trên cả 3 mặt: Có kết quả cụ thể về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm; nâng cao giác ngộ về Đảng, về CNXH, tăng cường mối qua hệ gắn bó giữa Đảng với quần chúng; phát huy rộng rãi kinh nghiệm các điển hình tiên tiến; phong trào thi đua gắn với việc vận động quần chúng tham gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý mới ở

1. *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam*, tập III (1975 - 2000), trang 364 - 365.

cơ sở, gắn với việc giải quyết những vấn đề cấp bách về sản xuất, phân phối lưu thông và đời sống..., cũng qua thi đua tạo được sức mạnh đồng bộ trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện thi đua đạt được hiệu quả thiết thực, khắc phục cách làm việc quan liêu, hành chính và bệnh hình thức trong tổ chức thi đua.

Song song với việc phát động các phong trào thi đua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp ở Quảng Nam - Đà Nẵng tổ chức đóng góp ý kiến vào các Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Các ý kiến góp ý tập trung vào 4 vấn đề: Nhận xét chung về các bản Dự thảo; phân tích tình hình và nhiệm vụ; góp ý về những mục tiêu kinh tế - xã hội; phương hướng, nhiệm vụ những năm 1986 - 1990; về tổng thể cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Nhìn chung các ý kiến góp ý, đặc biệt là của các vị nhân sĩ, trí thức yêu cầu đánh giá lại hệ thống chủ trương, chính sách đúng hay sai và tổ chức thực hiện như thế nào? Ai là người phải chịu trách nhiệm chính? Tình trạng bê bối kéo dài nhiều năm, phát hiện không sửa phải chăng nguyên nhân gốc là những người có chức, có quyền còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân, không muốn cải tiến, sửa đổi để tình trạng trì trệ, nể nang làm trái nguyên tắc tập trung dân chủ. So sánh việc thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược, hầu hết các góp ý đều cho rằng, nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc giành thắng lợi rất to lớn, còn nhiệm vụ xây dựng CNXH, tuy đạt nhiều thành tựu, nhưng thực trạng đất nước kinh tế sa sút, xã hội mất kỷ cương, các tầng lớp Nhân dân mất lòng tin một cách đáng lo ngại. Cần làm rõ 4 nguyên nhân chủ quan mà chung nhất vẫn là tư tưởng chủ quan, nóng vội và bảo thủ, trì trệ về tổ chức và chính sách.

Về phương hướng, nhiệm vụ, các ý kiến cho rằng cần có cách nhìn mới về các vấn đề: Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trước hết là cách mạng điện toán; phải quan niệm lại nội dung của sự phát triển trong đó có cách đặt và giải quyết vấn đề công nghiệp hóa; vấn đề giao lưu và hợp tác quốc tế; phải tìm cách giành lại thế chủ động, phá thế bị bao vây cô lập.

Các khuyến nghị của một số đại biểu đã thẳng thắn chỉ rõ: Chúng ta đừng quá say sưa về chiến thắng, về truyền thống, về tài nguyên phong phú mà cần thực sự chú trọng thực hiện dân chủ XHCN; đề cao luật pháp, khôi phục kỷ cương, lập lại trật tự xã hội; đẩy mạnh giao lưu và hợp tác quốc tế; đổi mới quản lý kinh tế; tổ chức lại bộ máy Nhà nước cho gọn nhẹ; đặt khoa học kỹ thuật đúng với vai trò then chốt của nó; yếu tố con người, chiến lược con người và cần đổi mới công tác cán bộ.

Những góp ý thẳng thắn, tuy có phần gay gắt, nhưng chân thành và đầy tinh thần trách nhiệm trước các vấn đề lớn của địa phương và đất nước của các tầng lớp Nhân dân được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp, báo cáo trước Hội nghị đặc biệt Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức tại Hà Nội từ ngày 24 đến ngày 25 - 9 - 1986, nhằm đóng góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội lần thứ VI của Đảng và tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ XIV được tổ chức tại Đà Nẵng từ ngày 21 đến 29 - 10 - 1986, với 546 đại biểu chính thức đại diện cho 39.285 đảng viên toàn Đảng bộ về dự.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ XIV nhấn mạnh: “*Sản xuất có phát triển, tổng sản phẩm xã hội tăng 8 %, thu nhập quốc dân sử dụng tăng*

3,4%, năng suất lao động tăng 3%, cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH tiếp tục được tăng cường; công tác phân phối lưu thông đạt được những kết quả nhất định, hoạt động xuất nhập khẩu và kinh tế đối ngoại phát triển; quan hệ sản xuất mới được củng cố và tăng cường thêm một bước; sự nghiệp văn hoá - xã hội có những mặt phát triển khá. Đời sống một bộ phận Nhân dân ở nhiều vùng được cải thiện; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên một bước, hiệu lực quản lý điều hành của Nhà nước các cấp được tăng cường, công tác quản chúng có nhiều tiến bộ, góp phần bảo đảm quyền làm chủ và hình thành phong trào cách mạng của quần chúng”<sup>1</sup>. Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận: “Cửa cải làm ra chưa nhiều, nhưng quản lý và phân phối lại có khuyết điểm, không công bằng, nhiều sơ hở. Hàng vạn lao động chưa có, chưa đủ việc làm. Đời sống Nhân dân lao động, nhất là những người chủ yếu sống bằng tiền lương, các chiến sĩ vũ trang và công an, những người hưu trí, những gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng hết sức khó khăn. Những hiện tượng tiêu cực trong xã hội tiếp tục phát triển, tình trạng không công bằng xã hội chặm được khắc phục. Một số giá trị đạo đức, tinh thần đã được xây dựng những năm trước đây đang bị xói mòn”<sup>2</sup>. Đồng thời Đại hội cũng chỉ ra nguyên nhân của mọi nguyên nhân tồn tại đó là: “Chúng ta chưa quán triệt đầy đủ quan điểm “Lấy dân làm gốc”, chưa thật sự chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; còn nhiều biểu hiện xa dân; vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, chưa xây dựng và thực hiện tốt chính sách đối

1. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam 1975-2005, trang 290.

2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (1975 - 1996), trang 205.

với các dân tộc anh em, chính sách xã hội nhằm bồi dưỡng phát huy nhân tố con người, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam”<sup>1</sup>.

Từ những hạn chế, khuyết điểm nêu trên, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội cho cả nhiệm kỳ 1986 - 1990, trong đó nhấn mạnh: “Động viên Đảng bộ, quân, dân toàn tỉnh phát huy truyền thống trung dũng kiên cường, đẩy mạnh phong trào thi đua XHCN, khai thác tốt nhất tiềm năng thế mạnh, mở rộng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tổ chức lại sản xuất, đổi mới cơ chế quản lý, dồn sức phát triển nông nghiệp toàn diện, thật sự coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đồng thời phát triển mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, lập lại trật tự trên mặt trận phân phối lưu thông, kiên quyết cải tạo XHCN, nâng cao chất lượng quan hệ sản xuất mới, tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, tất cả nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện một bước đời sống Nhân dân, tạo điều kiện cho bước phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo”<sup>2</sup>. Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ XIV đặc biệt quan tâm đến quyền làm chủ của Nhân dân lao động, coi đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Đại hội yêu cầu các cấp ủy đảng và mỗi đảng viên phải là lực lượng chủ yếu, bảo đảm cao nhất quyền làm chủ của Nhân dân, chính quyền các cấp phải thực sự là công cụ đắc lực để thực thi quyền làm chủ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân phải được kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung và phương pháp công tác, tiếp cận được

1. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, trang 33 - 34.

2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (1975 - 1996), trang 206.



quảng đại quần chúng để “*nghe dân nói, nói cho dân nghe, làm cho dân tin*”<sup>1</sup>. Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 45 uỷ viên chính thức và 7 uỷ viên dự khuyết. Tại Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ (4 & 5 - 11 - 1986), ông Nguyễn Văn Chi được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ, ông Ngô Xuân Hạ - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Tiếp theo Đại hội Đảng bộ tỉnh, tháng 12 - 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng với phương châm: “*Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”, đã đánh giá tình hình đất nước, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trong thập niên đầu cả nước đi lên CNXH, khẳng định những mặt làm được, phân tích rõ những mặt chưa làm được và đề ra đường lối Đổi Mới toàn diện đất nước, đổi mới cơ chế chính sách, đổi mới phong cách, tổ chức cán bộ, trọng tâm là đổi mới tư duy về kinh tế. Đại hội xác định nhiệm vụ chung của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên CNXH là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, xây dựng những tiền đề cần thiết cho quá trình công nghiệp hoá, tập trung sức người sức của thực hiện cho bằng được 3 chương trình kinh tế lớn: *lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu*, coi đây là nội dung cụ thể của công nghiệp hoá XHCN trong chặng đường đầu tiên.

Với tinh thần thực sự cầu thị, nghiêm khắc tự phê bình những sai lầm khuyết điểm trong 10 năm cả nước quá độ lên CNXH, Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm lớn. Đó là bài học “*lấy dân làm gốc*”; phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng

---

1. *Lịch sử công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (1930 - 2010)*, trang 333.



và hoạt động theo các quy luật khách quan; phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong những điều kiện mới; phải xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng ngang tầm nhiệm vụ chính trị. Với phương châm hành động là “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Xây dựng nền dân chủ XHCN mà ở đó Nhân dân lao động thực sự là những người chủ giám sát Nhà nước: “*Nhân dân lao động không chỉ là người thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước một cách thụ động, mà còn chủ động tham gia ý kiến đề xuất với Đảng, Nhà nước những vấn đề trọng đại của đất nước cũng như công việc hàng ngày*”<sup>1</sup>.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Báo cáo Chính trị của Đại hội chỉ rõ: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội và các tổ chức đoàn thể quần chúng có vai trò to lớn trong việc động viên các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng, quản lý kinh tế và xã hội. Các cấp, các ngành và chính quyền phải tôn trọng và phối hợp chặt chẽ tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể và Mặt trận hoạt động có hiệu quả thiết thực. Đảng viên, cán bộ chính quyền, bộ đội, công an phải tự mình trực tiếp vận động quần chúng, coi đó là một công việc tất yếu để thực hiện tốt công tác chuyên môn của mình. Các cấp ủy Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ, nhưng phải tôn trọng tính độc lập về tổ chức, khuyến khích tính chủ động sáng tạo của các đoàn thể... Các đoàn thể cũng phải mau chóng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của mình cho phù hợp với những cuộc cải cách về quản lý kinh tế, xã hội, hoạt động của*

1. Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, *Những thành công lớn của Đại hội Đảng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2007, trang 20.

*đoàn thể phải chuyển mạnh về cơ sở, thu hút đông đảo quần chúng vào các phong trào cách mạng”<sup>1</sup>.*

Đại hội còn đề ra phương hướng để xây dựng, thực hiện chính sách nhằm đáp ứng lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Trước mắt tập trung sức giải quyết những vấn đề có thể giải quyết được, phù hợp với từng đối tượng như giai cấp công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ... Đại hội đặc biệt nhấn mạnh các chính sách cần phải tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và đấu tranh cách mạng kiên cường, dũng cảm của các dân tộc thiểu số nhằm củng cố và nâng cao thêm một bước khối đại đoàn kết các dân tộc. Đảng và Nhà nước trước sau như một thực hành chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, giúp đỡ đồng bào tôn giáo xây dựng cuộc sống mới. Đảng và Nhà nước đánh giá cao lòng yêu nước của kiều bào, tạo điều kiện thuận lợi để kiều bào xây dựng khối đoàn kết cộng đồng, tiếp xúc với bà con trong nước, đóng góp ngày càng nhiều hơn vào công cuộc xây dựng Tổ quốc. Đại hội VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, trở thành bước ngoặt trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

Với chủ trương đổi mới của Đảng, nền kinh tế nước ta nói chung, tỉnh ta nói riêng từng bước chuyển dần sang nền kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN và đạt được một số thành tựu bước đầu.

Sau Đại hội VI của Đảng, với không khí dân chủ khá cởi mở, nhất là việc hưởng ứng “*Những việc cần làm ngay*” của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, trên các phương tiện thông

---

1. *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam*, tập III (1975 - 2000), trang 359 - 360.

tin đại chúng bước đầu công khai đấu tranh phê phán các hiện tượng tiêu cực, bảo thủ, trì trệ, quan liêu hách dịch trong các cơ quan Nhà nước và ngoài xã hội, nêu gương “*Người tốt việc tốt*”. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ XIV đề ra. Trọng tâm là quán triệt quan điểm “*lấy dân làm gốc*” và thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, khắc phục khó khăn ách tắc về phân phối lưu thông, ổn định đời sống cán bộ và Nhân dân, xem đây là nhiệm vụ cốt lõi. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có sáng kiến tổ chức những buổi nói chuyện “*nói cho dân nghe và nghe dân nói*”, để Nhân dân trực tiếp đối thoại bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình đối với Đảng, Nhà nước. Thông qua các diễn đàn này, một mặt ý thức làm chủ tập thể của Nhân dân được thể hiện và nâng cao, phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” thực sự đi vào cuộc sống, tạo được niềm tin và sự phấn khởi của các tầng lớp nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng. Mặt khác, Nhân dân có điều kiện tham gia góp ý cho cán bộ, đảng viên khắc phục những nhược điểm, thiếu sót, nâng cao tinh thần trách nhiệm với Đảng, với dân.

Điều quan trọng hơn, thông qua các diễn đàn đối thoại với Nhân dân, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn đời sống xã hội được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tập trung thảo luận, đề xuất với Tỉnh ủy xây dựng, hoàn thiện và ban hành nhiều nghị quyết quan trọng, từng bước khắc phục những hạn chế; góp phần tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện cho kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển.

Công tác kiện toàn tổ chức các đoàn thể thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng được Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quan tâm chỉ đạo, nhất là khi một số tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được đổi tên cho phù hợp với tình hình mới theo chủ trương của Trung ương, như Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam được đổi thành Hội Nông dân Việt Nam, Tổng Công đoàn Việt Nam được đổi thành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, thay chức danh Thư ký công đoàn thành Chủ tịch công đoàn<sup>1</sup>, thành lập Hội Cựu Chiến binh Việt Nam...

Từ ngày 2 đến ngày 4 - 11 - 1988, ông Ngô Xuân Hạ dẫn đầu đoàn đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam diễn ra tại Hà Nội. Đại hội thông qua bản báo cáo về tình hình, nhiệm vụ, bản sửa đổi Điều lệ và Chương trình hành động trong 5 năm (1988 - 1993), khẳng định đổi mới là xu thế của thời đại, là yêu cầu của Đảng và Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải tự đổi mới về nhận thức, về nội dung và phương pháp hoạt động, về tổ chức cán bộ để phát huy vai trò của mình trong việc tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết các giai cấp, các thành phần kinh tế, các dân tộc, các tôn giáo, các nhân sĩ trí thức, đoàn kết mọi người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức, động viên đông đảo Nhân dân xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm đầy đủ trước tình hình đất nước, góp sức cùng Đảng, Nhà nước cùng toàn dân ta xây dựng nền dân chủ XHXN và giải quyết tình hình kinh tế - xã hội khó khăn hiện nay đưa đất nước tiến lên.

---

1. *Lịch sử phong trào công nhân lao động và Công đoàn tỉnh Quảng Nam 1929 - 2000*, trang 225 - 227.

Đáng chú ý là tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh khẳng định: “*Đổi mới thật sự là một cuộc cách mạng trong nhiều lĩnh vực; đổi mới không phải là một con đường rải nhựa bằng phẳng, mà là một con đường gập ghềnh, quanh co, phải vượt qua nhiều khó khăn trở ngại...Điều hết sức quan trọng là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không đứng ngoài cuộc, mà hãy cùng với Đảng và Nhà nước đồng tâm hợp lực trong cùng một đội ngũ cách mạng kiên cường, khắc phục khó khăn, phấn đấu ổn định tình hình kinh tế - xã hội bằng những hành động cách mạng cụ thể, nói đi đôi với làm*”. Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công cũng khẳng định: “*Trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý hiện nay, muốn đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thì trước hết Đảng phải đổi mới sự lãnh đạo của mình đối với công tác Mặt trận. Phải coi sự đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng là điểm mấu chốt để triển khai sự đổi mới của hệ thống Mặt trận*”, còn Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười thì nhấn mạnh: “*Quan hệ giữa Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc là mối quan hệ bình đẳng hợp tác. Mặt trận Tổ quốc cần tích cực, chủ động xây dựng chính sách, pháp luật; thực hiện liên kết, phối hợp hoạt động với các tổ chức thành viên để cùng Nhà nước tạo ra các phong trào hành động cách mạng chung của các tầng lớp Nhân dân. Mặt trận là người đứng ra bảo vệ quyền làm chủ, quyền công dân và lợi ích hợp pháp của các tầng lớp Nhân dân*”<sup>1</sup>. Những phát biểu của những vị lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước và quyết tâm đổi mới nội dung

1. *Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam*, tập III (1975 - 2000), trang 432 - 434.

và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Đại hội đã thổi một luồng sinh khí mới, góp phần to lớn trong việc động viên những người làm công tác Mặt trận trên khắp mọi miền của đất nước, trong những năm tháng đầu tiên của sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng.

## **2. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)**

Ngay sau Đại hội VI của Đảng, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử và phối hợp với chính quyền tổ chức bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa III), nhiệm kỳ 1985 - 1989 tại đơn vị Duy Xuyên và thành phố Đà Nẵng. Kết quả, ngày 21 - 12 - 1986, các đơn vị đã bầu đủ 2 vị là Đặng Văn Pháo và Phạm Thanh Ba vào Hội đồng nhân dân tỉnh. Đầu năm 1987, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức tuyên truyền, hiệp thương và tham khảo ý kiến của tập thể Nhân dân lao động, giới thiệu danh sách những người ra ứng cử đại biểu Quốc hội khóa VIII, cùng với các cơ quan chính quyền tổ chức việc bầu cử theo đúng quy định. Nhờ làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền và vận động, ngày 19 - 4 - 1987, toàn tỉnh có 925.259 cử tri đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII, đạt tỷ lệ 99,62%. Do đơn vị bầu cử số 2 và số 4 bầu thiếu mỗi nơi 1 đại biểu, nên chỉ có 13/15 người trúng cử đại biểu Quốc hội, trong tổng số 28 người có tên trong danh sách bầu cử, gồm các ông/bà: Trần Quang Dũng, Trần Đình Đạm, Trần Hanh, Nguyễn Chơn, Lê Thị Phước, Nguyễn Thị Bình, Lê Công Cơ, Lê Trung Lâm, Hà Thị Thu Suong, Võ Chí Công, Hoàng Minh Thắng, Hồ Văn Điều, Trần Văn Đông. Sau

đó, ngày 3 - 5 - 1987, cử tri tại các đơn vị bầu thiếu trước đây tiếp tục bầu bổ sung, kết quả 2 ông Prieu Prăm, Phan Tứ trúng cử đại biểu Quốc hội khóa VIII.

Tiếp theo, ngay từ đầu năm 1989, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan tiến hành hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử và phối hợp với chính quyền tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị và tích cực vận động các tầng lớp Nhân dân đi bầu cử, nên cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp vào ngày 19 - 11 - 1989 diễn ra thành công tốt đẹp. Toàn tỉnh có 37 đơn vị bầu cử, nhưng chỉ có thị xã Tam Kỳ là chưa thể tổ chức bầu cử được, do tình hình địa phương đang có một số vấn đề khá tế nhị<sup>1</sup>, nên kết quả bầu cử đợt này toàn tỉnh có 97 đại biểu trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa IV), trong tổng số 105 đại biểu. Ở cấp huyện, thị, thành phố có 604 đại biểu trúng cử, trong tổng số 607 đại biểu theo quy định. Ở cấp xã, phường, thị trấn có 7.539 đại biểu trúng cử, trong tổng số 7.544 đại biểu ứng cử theo quy định. Sau đó, ngày 26 - 11 - 1989 tiếp tục tổ chức bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã và bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Riêng thị xã Tam Kỳ, mãi đến ngày 10 - 12 - 1989, mới hoàn thành việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp<sup>2</sup>.

Song song với việc tham gia tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp, Mặt

---

1. Ngay cả nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ thị xã Tam Kỳ khóa XIII (1986 - 1988) cũng phải kéo dài đến năm 1991 mới tổ chức Đại hội Đảng bộ khóa XIV (1991 - 1996). Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ (1975 - 2010)*, tháng 11 - 2017, trang 124.

2. *Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ (1975 - 2010)*, trang 122.



trận Tổ quốc các cấp xây dựng quy chế phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; đồng thời phối hợp với ngành tư pháp tổ chức tuyên truyền pháp luật trong các tầng lớp nhân dân, vận động Nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Tổ chức tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Thông qua các buổi tiếp xúc cử tri, các đại biểu nắm được tâm tư, nguyện vọng và cả những đề xuất chính đáng của Nhân dân để phản ánh trong các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh được củng cố trong bối cảnh toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang triển khai, đưa đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng đề ra. Đây là thời cơ, là điều kiện tốt để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng, góp phần làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Căn cứ vào nội dung các chương trình công tác lớn được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xác định ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV: Mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, phát động các phong trào hành động cách mạng rộng khắp, hướng mọi hoạt động của Mặt trận về cơ sở, tận địa bàn dân cư để tập trung vào việc giải quyết những công việc thiết thực như xây dựng nền dân chủ XHCN, tham gia xây dựng chính quyền các cấp, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, phát huy tinh thần chủ động sáng tạo và sự thống nhất cao giữa các tổ chức đoàn thể quần chúng, khơi dậy tinh thần làm chủ của các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

Trong thời gian này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp toàn tỉnh tập trung triển khai các cuộc vận động, tiếp tục ổn định tư tưởng cho các tầng lớp Nhân dân như: “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”, “*Bình đẳng, tương trợ giúp nhau cùng phát triển*”, “*Đoàn kết bảo vệ an ninh Tổ quốc*” và các phong trào như: “*Tương thân, tương ái*”, “*Lá lành đùm lá rách*”; mở rộng hình thức và phát động phong trào “*Quỹ bảo thọ*”; “*Vườn cây, ao cá Bác Hồ*”; vận động gửi tiền tiết kiệm; hưởng ứng “*Đợt sóng hòa bình*”; xây dựng nếp sống văn hóa; đón quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam ở Campuchia về nước, sắp xếp công việc, ổn định nơi ăn, chốn ở, bảo đảm cuộc sống cho các chiến sĩ tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ trở về. Nhiều nơi đã xây dựng được quy ước về việc tang lễ, lễ cưới, hòa giải mâu thuẫn gia đình, phường, xóm; đặc biệt là cuộc vận động xây dựng “*Quỹ bảo thọ*” và “*Xây dựng nhà tình nghĩa*” có sức tập hợp lớn và tác dụng rõ nét... Cạnh đó, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai nhiều hoạt động, huy động sức dân tham gia vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các tổ chức quần chúng đã triển khai nhiều chương trình hoạt động, huy động đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí, các tầng lớp Nhân dân vào việc thực hiện các chủ trương của Đảng, mở đầu cho việc phát huy vai trò của Nhân dân trong công cuộc đổi mới.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã hướng các hoạt động Hội và phong trào phụ nữ vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn, tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, làm tốt chính sách hậu

phương quân đội. Đặc biệt với cuộc vận động lớn “*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học*”, các cấp Hội đã vận động được 16.406.000 đồng, 65,5 lượng vàng, 33,4 tấn giống các loại, 5.652 con giống gà, vịt; 373 kg gạo, 2.505 ngày công giúp nhau sản xuất, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống<sup>1</sup>... Liên đoàn Lao động tỉnh phát động các phong trào thi đua thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm...Ký kết thi đua giữa các ngành: Thủy lợi, thủy điện, ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và liên kết phục vụ nông nghiệp, để nông nghiệp thật sự là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn XHCN.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh phát động phong trào “*3 xung kích làm chủ tập thể*”, “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*”, “*Thanh niên hoạt động xã hội*”... Với khẩu hiệu “*Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, tuổi trẻ Quảng Nam tiến quân vào sản xuất nông nghiệp, cải tạo đồng ruộng, đào đắp kênh mương, tiếp thu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để phát triển sản xuất; xung kích trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh học tập rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới và con người mới XHCN; phát triển các hình thức Thanh niên xung phong, xây dựng vùng kinh tế mới, xây dựng các mô hình thanh niên làm kinh tế trang trại, kinh tế vườn đồi, kinh tế vườn rừng...; làm nòng cốt trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phân phối lưu

---

1. *Lịch sử công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (1930 - 2010)*, trang 338.

thông, quản lý thị trường, tiến quân vào khoa học - kỹ thuật; củng cố tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong trường học; cam kết hoàn thành mọi nghĩa vụ công dân, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống các tầng lớp Nhân dân.

Hội Nông dân phối hợp với chính quyền và đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục vận động Nhân dân đi tham gia xây dựng các vùng kinh tế mới, qua đó giải quyết công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động, thực hiện kế hoạch dân cư, phát triển kinh tế gia đình. Thị xã Tam Kỳ, huyện Thăng Bình là những địa phương đi đầu trong việc đẩy mạnh khai hoang, làm kinh tế vườn, đòi đem lại hiệu quả thiết thực và là điển hình về sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc vận động và tổ chức dân đi xây dựng vùng kinh tế mới.

Trước tình hình nền nông nghiệp nước ta trong những năm 1986 - 1987 bị sa sút, không ổn định, nhằm tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cơ chế quản lý nông nghiệp, đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng lương thực, ổn định tình hình kinh tế - xã hội ở nông thôn, củng cố hơn nữa khối liên minh công nông, ngày 5 - 4 - 1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10 "*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*". Nội dung trọng tâm của Nghị quyết là sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, củng cố và mở rộng quan hệ sản xuất XHCN, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế. Nghị quyết qui định: Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất là tổ chức kinh tế tự nguyện của nông dân, lập ra dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự hướng dẫn, giúp đỡ của Nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc tự quản lý, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất kinh doanh; có tính pháp nhân,

bình đẳng trước pháp luật với các đơn vị kinh tế khác, có trách nhiệm phát huy tính ưu việt của quan hệ sản xuất XHCN.

Triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, ngày 28 - 7 - 1988, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 06/NQ-TU về “*Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*”. Trong đó nhấn mạnh: Cần tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp kinh doanh tổng hợp và xác định cơ cấu kinh tế nông nghiệp hợp lý làm cơ sở để tổ chức lại sản xuất theo vùng, ngành; củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất XHCN đối với quốc doanh sản xuất, chế biến và dịch vụ; hợp tác xã, thực hiện chế độ tự quản lý của hợp tác xã; tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước trong đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, nhằm đảm bảo thực hiện chế độ tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đổi mới một cách căn bản về phương thức quản lý, thực hiện đúng chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế. Với Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, cơ chế quản lý nông nghiệp có sự thay đổi căn bản. Trước hết, hộ gia đình xã viên được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ trên cả 3 mặt: Sở hữu, quản lý và phân phối. Sự thay đổi về căn bản về vị trí, vai trò của kinh tế hộ đã giải phóng kinh tế hộ khỏi những ràng buộc của cơ chế cũ, khơi dậy tiềm năng to lớn trong từng hộ nông dân.

Từ năm 1989, các nước XHCN Đông Âu bắt đầu có những biến động ngày càng phức tạp tác động mạnh mẽ đến nước ta. Các thế lực thù địch đang tìm mọi cách thực hiện âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng, tìm cách mua chuộc, nắm dân, nhất là ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo. Một số tiêu cực trong bộ máy Đảng và Nhà nước chưa được giải quyết, ở nông thôn vẫn còn xảy ra các vụ tranh chấp đất đai...

Vượt lên những khó khăn, trên cơ sở các chủ trương của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cấp Hội Nông dân từ tỉnh đến cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nghị quyết của Đảng, góp phần tạo ra sự chuyển biến nhận thức của hàng ngàn cán bộ, hội viên, củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào lý tưởng XHCN.

Nhờ cách làm ăn dựa trên cơ chế quản lý mới, lại được sự hướng dẫn, tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cấp Hội Nông dân trong tỉnh, phong trào nông dân thi đua sản xuất giỏi và làm giàu, phát triển kinh tế gia đình, mở thêm ngành nghề thủ công..., tiếp tục phát triển sôi động trong cả tỉnh. Nhân dân ngày càng mạnh dạn đầu tư vào sản xuất, phát triển con vật nuôi, cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa. Không ít hộ dân thu nhập trong năm hàng chục triệu đồng nhờ kinh tế hộ gia đình; số hộ thiếu đói, thiếu vốn sản xuất ngày càng giảm. Hội Nông dân vận động hội viên bỏ vốn đầu tư cho sản xuất. Ở các huyện Đại Lộc, Điện Bàn, Duy Xuyên, nhiều gia đình mua máy cày làm công cụ sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nhìn chung, kinh tế nông nghiệp ở tỉnh ta vào cuối thập niên 80 của thế kỷ trước tiếp tục phát triển phần lớn nhờ vào sự năng động của kinh tế hộ gia đình. Đặc biệt, vấn đề xây dựng, củng cố các loại hình kinh tế, trong đó có kinh tế hợp tác xã, phát triển ngành nghề, giải quyết việc làm, có đóng góp không nhỏ vào việc xây dựng nông thôn mới. Qua đó xuất hiện nhiều hợp tác xã tiêu biểu như: Duy Sơn II, Dệt may Duy Trinh (Duy Xuyên), Xí nghiệp mây tre lá xuất khẩu Âu Cơ (Núi Thành), Hợp tác xã Đại Hiệp (Đại Lộc), Hợp tác xã 27/7, Hợp tác xã Phú Xuân...

Trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp và hàng tiêu dùng, khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về vốn, kỹ thuật, nguyên liệu... Đoàn viên công đoàn và công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp vẫn ngày đêm lao động sáng tạo, làm ra nhiều mặt hàng mới, gắn sản xuất với thị trường, coi trọng cả chất lượng và mẫu mã. Nhìn chung, trong khoảng thời gian từ cuối năm 1987 trở về sau, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở tỉnh ta không chỉ đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân sở tại về hàng tiêu dùng, mà còn dư thừa để trao đổi trên thị trường trong nước, góp phần tăng nguồn vốn để đầu tư tái sản xuất mở rộng.

Hệ thống các cơ sở kinh tế quốc doanh được sắp xếp lại, theo đó số doanh nghiệp khu vực các huyện, thị giảm mạnh, nhất là trong lĩnh vực thương nghiệp. Hệ thống hợp tác xã mua bán giảm mạnh từ 116 (1985) xuống còn 18 đơn vị (1990). Khu vực kinh tế ngoài nhà nước bắt đầu phát triển, số hộ kinh doanh cá thể tăng nhanh. Số lượng cơ sở sản xuất và lao động công nghiệp những năm 1986 - 1990 tăng khá (năm 1990 có 6.867 cơ sở, tăng 30% và 28.739 lao động, tăng 15,8% so với năm 1985) và bắt đầu làm ăn có hiệu quả.

Đi đôi với phát triển sản xuất, việc thực hiện chính sách an sinh xã hội cho công nhân, viên chức và người lao động cũng được tổ chức Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất quan tâm đúng mức, vừa để khai thác năng lực sản xuất toàn xã hội, vừa đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng cho Nhân dân. Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, đồng bào các dân tộc ít



người..., luôn được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với chính quyền các cấp quan tâm hỗ trợ.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng..., đều có chuyển biến tích cực. Việc khám, chữa bệnh, chăm lo sức khỏe cho Nhân dân có nhiều tiến bộ so với trước. Công tác quốc phòng toàn dân, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội được các cấp, các ngành chú trọng, đảm bảo phục vụ 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Phong trào đoàn kết tương trợ của Nhân dân trong tỉnh năm 1989 phát triển mạnh với nhiều hình thức, nội dung sáng tạo, phương pháp và qui mô phong phú, đa dạng. Đặc biệt, thể hiện rõ nhất là sau cơn bão số 2 đổ bộ bất ngờ, trực tiếp vào tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (5 - 1989), gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng và tài sản của Nhân dân trong tỉnh. Với tinh thần “*tương thân, tương ái*”, “*lá lành đùm lá rách*”, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với đoàn thể các cấp kịp thời gửi thư thăm hỏi và tổ chức quyên góp ủng hộ vùng bị thiên tai, vận động các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh không chỉ tương trợ giúp đỡ nhau khắc phục hậu quả bão lụt, mà còn giúp nhau giống, cấy trồng nhằm đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, góp phần giúp đồng bào vùng bị thiên tai vượt qua cơn thử thách lớn lao do thiên tai gây ra, sớm ổn định tình hình, đưa phong trào của tỉnh tiếp tục đi lên. Ở một số nơi như Điện Bàn, Thăng Bình, Đại Lộc, Quế Sơn... Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp làm tốt công tác vận động thực hiện chính sách hậu phương quân đội, đón bộ đội tình nguyện hoàn thành nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia trở về, xây dựng nhà tình nghĩa...

Từ tháng 7 - 1989, hướng ứng chủ trương của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về đẩy mạnh phong

trào thi đua thiết thực chào mừng các ngày kỷ niệm lớn trong năm 1990. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ tỉnh đến cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền giúp cho cán bộ, hội viên hiểu rõ hơn về quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng, Bác Hồ và Nhân dân Đất Quảng anh hùng, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, nâng cao vai trò và uy tín của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, góp phần vận động Nhân dân tham gia ngày càng có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào hành động cách mạng góp phần thiết thực xây dựng quê hương ngày càng tươi đẹp.

Bước vào năm 1990, cùng với tình hình chính trị thế giới có những biến động bất lợi, trên lĩnh vực nông nghiệp, giá phân đạm, thuốc trừ sâu tăng đột biến, thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai nên sản lượng không ổn định, các loại cây trồng khác bị thu hẹp, hoặc tăng không đáng kể, nhất là diện tích cây màu giảm mạnh. Chăn nuôi có chững lại, thậm chí đàn lợn giảm so với năm 1985<sup>1</sup>. Trong khi đó giá hàng nông sản rất thấp, nhất là đối với thực phẩm và cây công nghiệp xuất khẩu. Thêm vào đó, lực lượng lao động dư thừa dồn về nông thôn làm cho tình hình kinh tế - xã hội ở khu vực này thêm khó khăn. Bọn đế quốc và phản động nhân cơ hội đó đẩy mạnh tuyên truyền, kích động gây chia rẽ trong nội bộ Đảng và Nhân dân.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên trì đường lối đổi mới và khẳng định sự lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam, có những giải pháp đúng đắn, kịp thời. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể được Đảng ta đặc biệt coi trọng, thể hiện trong nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương

---

1. *Quảng Nam, 30 năm xây dựng và phát triển*, trang 26.

Đảng (khóa VI) về “*Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân*”. Năm 1990, bắt đầu thực hiện việc miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã tạo ra không khí phấn khởi trong Nhân dân cả nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp từ tỉnh đến cơ sở bám sát tình hình, tuyên truyền, tổ chức sinh hoạt, học tập trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nhất là các hoạt động chào mừng kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Bác Hồ (19/5/1890 - 19/5/1990).

Tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở trong năm 1990 được củng cố một bước quan trọng, nhất là ở cơ sở. Tình trạng tập hợp hội viên, đoàn viên mang tính hình thức được khắc phục dần. Các chi đoàn, chi hội, tổ hội được tổ chức lại. Mặc dù số lượng hội viên, đoàn viên có giảm so với trước, nhưng chất lượng được nâng lên.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phong trào, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp với Trung ương mở lớp tập huấn cán bộ Mặt trận, các đoàn thể cấp tỉnh, huyện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho cơ sở; không ngừng bổ sung cán bộ trẻ có trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật và lòng nhiệt tình vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ban chấp hành đoàn thể các cấp.

Nhờ biết coi trọng việc nâng cao chất lượng cán bộ và hội viên, đoàn viên, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trên địa bàn tỉnh hướng hoạt động vào một số phong trào thiết thực như phong trào nông dân sản xuất giỏi, thanh toán đói nghèo và tiến lên làm giàu, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, tiền vốn, mở rộng việc áp dụng tiến bộ

kỹ thuật vào sản xuất, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, giải quyết các vụ tranh chấp đất đai, hòa giải những xích mích trong nội bộ Nhân dân, tạo điều kiện cho việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến cuối năm 1990, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức kinh tế và cá nhân được triển khai thuận lợi, thêm nhiều công trình điện - đường - trường - trạm được xây dựng mới hoặc tu sửa, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cũng đạt được một số tiến bộ...

Sinh hoạt dân chủ trong xã hội cởi mở hơn. Nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị có một số thay đổi theo hướng phát huy dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân, người lao động được làm chủ trong sản xuất, được khuyến khích tăng thu nhập và làm giàu chính đáng, tạo động lực cho sản xuất phát triển và nâng cao mức sống của từng thành viên trong xã hội; quyền lực của các cơ quan dân cử được tăng cường, lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước tiếp tục được củng cố...

Tuy nhiên, trong những năm đầu đổi mới, cũng như nhiều nơi khác, trong điều kiện có nhiều tác động bất lợi về thiên tai, thay đổi cơ chế quản lý và ảnh hưởng của các sự kiện chính trị ở Liên Xô và Đông Âu đã làm cho thị trường mất ổn định. Hơn thế nữa, cơ chế quản lý kinh tế mới tuy đã được hình thành, nhưng nhìn chung vẫn chưa thoát khỏi cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Vật tư, tiền vốn và những điều kiện vật chất phục vụ sản xuất tiếp tục mất cân đối nghiêm trọng. Đặc biệt, trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, việc xác định kinh tế hộ tự chủ đã làm thay đổi kết cấu mô hình hợp tác ở nông thôn. Theo cơ chế mới, các hợp tác xã nông nghiệp phải chấn chỉnh lại bộ máy tổ chức, chuyển sang làm chức năng dịch vụ đầu vào, đầu

ra cho sản xuất nông nghiệp, áp dụng các phương thức quản lý theo cơ chế thị trường. Đây là thử thách rất lớn đối với sự tồn tại của các hợp tác xã nông nghiệp trong bối cảnh thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, giá hàng nông sản rất thấp, nhất là đối với thực phẩm và cây công nghiệp xuất khẩu, mà giá cả vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu, xăng dầu..., luôn tăng đột biến trước những biến động bất lợi của tình hình thế giới. Trong thời kỳ 1986 - 1990, phần lớn các hợp tác xã nông nghiệp ở tỉnh ta chưa vượt qua được thử thách này, hàng loạt hợp tác xã phải giải thể. Do đó, sản xuất nông nghiệp mặc dù đã mở rộng tối đa về diện tích canh tác, với 3 vụ lúa/năm, nhưng sản lượng trong những năm 1986 - 1990 thường không ổn định, sản lượng lương thực có hạt từ 358.200 tấn (1985) giảm còn 302.089 tấn (1990); các cây trồng khác lúc này thu hẹp hoặc tăng không đáng kể; diện tích trồng mía từ năm 1985 có 4.023 ha, đến năm 1990 giảm còn 3.195 ha. Đặc biệt, diện tích cây màu giảm mạnh.

Trong 3 năm đầu của thời kỳ đổi mới, do lạm phát phi mã, khiến đồng bạc mất giá, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của Nhân dân; đồng lương của cán bộ, công nhân, viên chức chỉ còn trên danh nghĩa. Hàng nghìn lao động làm việc trong các cơ sở thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp..., phải giải thể nên không còn việc làm. Hàng trăm giáo viên do cuộc sống quá khó khăn phải bỏ nghề tìm kế sinh nhai khác. Hai năm cuối của thập kỷ 80, tình hình xã hội có được cải thiện nhưng chưa có sự chuyển biến căn bản.

Những biến đổi về kinh tế, nhất là những biến đổi do việc chuyển sang cơ chế thị trường tác động mạnh đến hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế. Do không còn được Nhà nước bao cấp

với mức cao như trước đây, khi nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường thì hoạt động của các ngành này có sự hụt hẫng, đặc biệt là ở địa bàn nông thôn. Tình trạng phổ biến là các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao mang tính quần chúng ngày càng suy giảm về số lượng và giá trị. Phần lớn các nhà trẻ, nhà mẫu giáo đóng cửa. Các cơ sở y tế xuống cấp. Số lượng học sinh giảm, nhất là bậc trung học phổ thông.

Đối với công tác Mặt trận của tỉnh giai đoạn này, mặt yếu là sự phối hợp đồng viên phong trào giữa các thành viên còn lỏng lẻo, rời rạc; đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận còn nhiều mặt yếu, ban thường trực các địa phương không ổn định và nổi lên là quan hệ phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với một số ban, ngành trong công tác tôn giáo, dân tộc, đối ngoại nhân dân chưa cụ thể về trách nhiệm, nội dung, phương thức hoạt động...

Trước tình hình đó, để tiếp thêm sức mạnh cho công cuộc đổi mới, ngày 20 - 3 - 1990, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) đã đề ra Nghị quyết 8B “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân”, tiếp tục khẳng định: Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của Nhân dân, kết hợp hài hòa giữa các lợi ích, thống nhất giữa quyền lợi và nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp quần chúng phải đa dạng; công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân. Không lâu sau đó, ngày 16 - 10 - 1990, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 24 về công tác tôn giáo trong tình hình mới, xác định nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

Nghị quyết 8B của Trung ương và Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị đã đưa công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc sang một thời kỳ mới, thổi luồng gió mới vào đời sống xã hội, nhất là đối với những người làm công tác Mặt trận và các đoàn thể trên phạm vi cả nước.

## **II. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, Củng cố TỔ CHỨC, ĐỔI MỚI CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG (1990 - 1996)**

### **1. Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ IV, lần thứ V, tích cực đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân**

Ngày 6 - 3 - 1989, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 39-CT/TU, về lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ IV, nêu rõ: Các cấp ủy Đảng cần quán triệt sâu sắc hơn nữa quan điểm “*lấy dân làm gốc*”, xác định công tác Mặt trận là một công tác quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng của Đảng như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vị trí hết sức quan trọng trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ IV phải là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong các tổ chức đoàn thể, quần chúng và các tổ chức thành viên, tạo nên một không khí sinh hoạt dân chủ, cởi mở, đóng góp trí tuệ vào nội dung Đại hội, cũng như đề cử được một Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là hình ảnh tiêu biểu, đại diện khối đại đoàn kết toàn dân, có năng lực hoạt động thực tiễn, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác Mặt trận đạt hiệu quả thiết thực, dựa trên quan điểm: Đoàn kết



phải bằng hành động thiết thực, quyền làm chủ là động lực để tăng cường đoàn kết, ý Đảng và lòng dân là một. Nhân dân chủ động tham gia xây dựng thực hiện và giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thời gian tiến hành Đại hội trong tháng 5 - 1989<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, vì nhiều lý do khách quan lẫn chủ quan, đến ngày 30 & 31 - 5 - 1990, tại Đà Nẵng mới diễn ra Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ IV, nhiệm kỳ 1990 - 1995, với gần 300 đại biểu chính thức ở các huyện, thị, thành phố trong tỉnh về tham dự Đại hội.

Đại hội thảo luận, đánh giá tình hình công tác Mặt trận từ sau Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ III và đề ra những công tác chính trong nhiệm kỳ tới. Đại hội thống nhất nhận định công tác Mặt trận chịu tác động tích cực từ những thành tựu về kinh tế - xã hội như nạn lạm phát đã được kiềm chế và đẩy lùi dần; không khí dân chủ, cởi mở trong xã hội có bước phát triển và từng bước được thực hiện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; quyền tự chủ, tự quản của các cơ sở kinh tế và tổ chức xã hội bước đầu được tôn trọng, các thành phần kinh tế được tự do hoạt động theo pháp luật; sản xuất nông nghiệp có tiến bộ; văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều khởi sắc... Nhân dân được thông tin đúng hướng, đa chiều và kịp thời hơn. Đặc biệt, từ khi có Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân*”, công tác quần chúng của Đảng đã có những chuyển biến đáng kể. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn

---

1. *Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam 1975 - 2005*, trang 327 - 328.



**Ông VÕ XUÂN SANH**  
*Chủ tịch Ủy ban MTTQ*  
*Việt Nam tỉnh QN-ĐN*  
*(10/1991 - 7/1993)*

thể như Đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, các câu lạc bộ hưu trí..., thường xuyên được củng cố về tổ chức, có những hoạt động thiết thực, đóng góp nhiều lợi ích to lớn đối với xã hội...

Đại hội đã hiệp thương cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gồm 70 vị, cử ra Ban Thường trực gồm 8 thành viên, ông Ngô Xuân Hạ - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục được hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam tỉnh<sup>1</sup>; các Phó Chủ tịch gồm các ông Võ Đắc Hợi, Bnuroch Bút, Nguyễn Kim Cương, trong đó ông Nguyễn Kim Cương làm Phó Chủ tịch chuyên trách.

Đến tháng 10 - 1991, sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, ông Võ Xuân Sanh - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được cử giữ chức Trưởng ban Dân vận, kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thay cho ông Ngô Xuân Hạ nghỉ hưu theo chế độ. Tuy nhiên, trong năm 1992, các ông Võ Đắc Hợi, Bnuroch Bút không may lần lượt qua đời và đến ngày 6 - 7 - 1993, ông Võ Xuân Sanh cũng bị bệnh mất đột ngột, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định ông Nguyễn Kim Cương

1. *Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam 1975 - 2005*, trang 342.

- Phó Chủ tịch thường trực điều hành công việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; bà Hồ Thị Kim Thanh - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy, phụ trách Ban Dân vận Tỉnh ủy. Sau hơn 6 tháng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng không có Chủ tịch, đến đầu năm 1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động ông Lương Văn Hận - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Núi Thành về làm Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Tháng 5 - 1994, tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 15, ông Lương Văn Hận được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV). Tháng 01 - 1995, ông Lương Văn Hận thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để tập trung làm nhiệm vụ Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, kiêm Bí thư Đảng đoàn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công ông Nguyễn Đình An - Tỉnh ủy viên (khóa XV), người vừa hết nhiệm kỳ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đồng thời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã hiệp thương cử 2 ông Nguyễn Hoàng Ngọc và Lê Văn Kiện làm Phó Chủ tịch.

Sau Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ IV, song song với việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiến hành tổ chức triển khai các cuộc vận động theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trước hết là tiến hành cuộc vận động xây dựng và phát triển nền dân chủ XHCN, xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh chủ động phối hợp với các thành viên tổ chức hội thảo, tọa đàm nhân các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn, tổ chức sinh hoạt truyền thống, các cuộc hành hương về thăm lại căn cứ cách mạng,

chiến khu xưa để giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các tầng lớp Nhân dân. Vận động quần chúng tham gia bàn bạc, quyết định và thực hiện quy chế, quy ước thôn, làng văn hóa nhằm phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân lao động, bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ công dân trong lao động sản xuất và sinh hoạt xã hội. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức lấy ý kiến sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân về 4 dự luật thuế nông nghiệp, doanh thu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế lợi tức. Phần lớn các ý kiến góp ý của các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đối với 4 dự luật thuế cho thấy chưa đảm bảo 5 mục đích, yêu cầu đổi mới hệ thống thuế, chưa tính kỹ và đầy đủ giữa kinh tế với chính trị, xã hội, tâm lý của Nhân dân; nhất là việc ban hành thuế nông nghiệp trong thời gian thực hiện miễn thuế cho nông dân theo Di chúc của Bác Hồ sẽ không có lợi, một số sửa đổi trái với tinh thần Nghị quyết Trung ương 10 về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp...

Bước sang năm 1991, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi, để lấy ý kiến cán bộ và Nhân dân tham gia góp ý dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, dự thảo Hiến pháp 1992, dự thảo sửa đổi bổ sung một số điều của Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự... Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức hội nghị lấy ý kiến của đại biểu nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo... Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức lấy ý kiến của một số cán bộ quản lý, cán bộ công đoàn, cán bộ khoa học - kỹ thuật và của đại diện những người lao động trực tiếp. Kết quả có hơn 10.000 ý kiến được tổng hợp từ các tầng lớp Nhân dân góp ý cho các dự thảo vừa nêu.

Từ ngày 24 đến ngày 27 - 6 - 1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; đề ra chủ trương, nhiệm vụ tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên. Đại hội thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”. Đặc biệt, Cương lĩnh đã nêu lên 6 đặc trưng của CNXH mà Nhân dân ta đang xây dựng, đó là: Do Nhân dân lao động làm chủ; Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu; Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Con người được giải phóng khỏi mọi áp bức bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; Các dân tộc trong nước sống bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với Nhân dân tất cả các nước trên thế giới. Đây cũng có thể được xem là những định hướng cơ bản của Đảng đối với công tác vận động quần chúng của cả hệ thống chính trị, là cơ sở để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh của toàn dân, tạo nên các phong trào hành động cách mạng, đưa sự nghiệp xây dựng đất nước bước vào thời kỳ mới.

Từ ngày 16 đến ngày 19 - 10 - 1991, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ XV được tổ chức tại Đà Nẵng, tham dự Đại hội có 353 đại biểu thay mặt cho 43.927 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong công tác lãnh, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ XIV. Đồng thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc cũng như những khó khăn lớn đang đặt ra.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Nhân dân và các tổ chức xã hội, Đại hội nhân mạnh: “*Cần tích cực đổi mới về tổ chức, nội dung và phương pháp công tác, thật sự đại diện cho quyền làm chủ của Nhân dân, chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân, góp phần giữ vững và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân. Thông qua hoạt động của mình phải làm cho đoàn viên, hội viên và đông đảo quần chúng hăng hái tham gia lao động với ý chí quyết tâm chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, làm giàu cho chính mình và cho đất nước. Chú trọng thực hiện chính sách của Đảng về công tác tôn giáo, người Hoa, xây dựng chính sách đoàn kết toàn dân. Hình thức tổ chức và hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội phải đa dạng, đáp ứng được nhu cầu chính đáng và sở thích lành mạnh của các tầng lớp Nhân dân. Bộ máy của các đoàn thể phải tinh gọn. Cần đặc biệt quan tâm công tác thanh niên, tạo môi trường thuận lợi để phát huy tài năng và sức sáng tạo của thanh niên trên mọi lĩnh vực*”<sup>1</sup>. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 49 ủy viên, ông Nguyễn Văn Chi tiếp tục được Ban Chấp hành bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai và học tập Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV một cách rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Căn cứ vào các quan điểm của Nghị quyết 8B - NQ/TW, ngày 27 - 3 - 1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) và nhiệm vụ công tác quần chúng được nêu trong các văn kiện Đại hội, Mặt trận

1. Lịch sử công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (1930 - 2010), trang 352.

Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tự liên hệ kiểm điểm, đấu tranh phê phán và khắc phục những quan niệm sai trái, lệch lạc trong công tác vận động quần chúng. Trên cơ sở đó, đề ra chương trình hành động và các giải pháp cụ thể để thực hiện. Đặc biệt, trong thời gian này, cũng như ở một vài địa phương trong nước, trên địa bàn tỉnh xảy ra tình trạng một số phần tử cực đoan, phản động trong Phật giáo cấu kết, hoạt động tuyên truyền, chống đối, nhất là trong bối cảnh Đại hội đại biểu Phật giáo Việt Nam lần thứ III chuẩn bị diễn ra tại Hà Nội. Trước tình hình đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tích cực phối hợp cùng Giáo hội Phật giáo các địa phương vận động, hướng dẫn tăng ni, Phật tử giữ vững đường hướng hoạt động của Giáo hội là “Đạo pháp, Dân tộc và CNXH”; phát huy truyền thống yêu nước của Phật giáo Việt Nam, hướng dẫn Giáo hội các địa phương động viên tăng ni, tín đồ hăng hái tham gia thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội 5 năm 1991 - 1995, nhất là qua các hoạt động từ thiện mà góp phần thực hiện chính sách xã hội của Nhà nước và đoàn kết Phật tử trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, chống âm mưu diễn biến hòa bình và lật đổ của chủ nghĩa đế quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp hướng trọng tâm các hoạt động vào việc tập hợp đoàn kết các chức sắc, tranh thủ đến mức tối đa những người có thể tranh thủ được, cô lập bọn phản động cố tình làm tay sai cho đế quốc phá hoại an ninh quốc gia, phá hoại độc lập dân tộc và CNXH; đồng thời có sách lược mềm dẻo để chống âm mưu chia rẽ, dùng người Việt chống người Việt của bọn đế quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng tham mưu cho các cấp ủy Đảng và phối hợp với chính quyền nghiêm chỉnh thực hiện mọi chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, sửa chữa những khuynh hướng lệch lạc



và những hành động coi thường, thiếu tôn trọng sư sãi, vi phạm tự do tín ngưỡng của Nhân dân. Những trường hợp lấn chiếm chùa và đất đai của nhà chùa được xem xét cụ thể và giải quyết theo pháp luật. Quan tâm tạo điều kiện dễ dàng cho việc in ấn, dịch kinh sách, sửa chữa chùa chiền, đào tạo sư sãi và chăm lo đời sống của các chức sắc. Nhìn chung, hoạt động của các tôn giáo ở tỉnh ta thực hiện đúng với chính sách Nhà nước đề ra, tình hình có bước ổn định.

Xác định đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân là điều kiện tiên quyết để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, là cơ sở vững chắc cho ổn định chính trị. Cấp ủy 16 huyện, thị, thành phố toàn tỉnh đều phân công một Ủy viên Ban Thường vụ làm Trưởng ban Dân vận, kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, cử Ủy viên Ban Chấp hành trực tiếp làm Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ và Công đoàn cùng cấp. Ở xã, phường, thị trấn phân công một vị Ủy viên Thường vụ hoặc Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách công tác quần chúng, làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Tháng 10 - 1992, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết 8B - NQ/TW, trên 250 đại biểu tham dự, do Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chủ trì. Các đại biểu đến từ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp trong tỉnh trao đổi thẳng thắn nhiều vấn đề quan trọng xung quanh việc thực hiện Nghị quyết 8B - NQ/TW, để Tỉnh ủy có cơ sở đánh giá đầy đủ những thành công, hạn chế và đề ra những giải pháp thực hiện Nghị quyết có kết quả hơn, đó là việc đổi mới công tác quần chúng của Đảng phải làm từ trong Đảng làm ra, làm từ cơ sở làm lên;

đổi mới từ nhận thức, nội dung, chính sách đến cả phương thức, biện pháp tổ chức thực hiện... Mặt khác, nếu xác định Đảng vừa là lực lượng lãnh đạo, vừa là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì các cấp ủy, tổ chức Đảng từ tỉnh đến cơ sở cần tôn trọng tính độc lập về tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cần khuyến khích tính chủ động sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng do Đảng tổ chức và lãnh đạo để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực sự là một tổ chức có vai trò to lớn trong việc củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân. Các cấp ủy Đảng phải có chủ trương, chính sách, định hướng rõ ràng, đồng thời tôn trọng ý kiến đóng góp rộng rãi, cùng bàn bạc hiệp thương dân chủ, cùng với các thành viên phối hợp và thống nhất hành động. Vì vậy, bản thân Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cũng phải tự đổi mới theo hướng thiết thực, có hiệu quả, phải chuyển mạnh về cơ sở, chăm lo củng cố và xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn dân cư, vừa phát huy vai trò đoàn kết toàn dân ở cơ sở, vừa có tác dụng thúc đẩy các phong trào hành động cách mạng của quần chúng, tạo ra sức sống mới; đồng thời làm tốt công tác vận động các đối tượng nhân sĩ, trí thức, các chức sắc tôn giáo, những già làng, trưởng bản trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, người Việt Nam ở nước ngoài..., để tạo sự đồng thuận, tranh thủ sự nhất trí về quan điểm, tư tưởng, chính sách, góp phần làm cho mối quan hệ giữa Đảng với Dân luôn bền chặt, thể hiện rõ quan điểm *lấy dân làm gốc* trong mỗi chủ trương, chính sách.

Quyết tâm đổi mới toàn diện công tác quần chúng của Đảng trong giai đoạn 1990 - 1996 còn thể hiện ở việc Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị ban hành nhiều nghị quyết

chuyên đề, như Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về khoa học & Công nghệ trong thời kỳ mới; Nghị quyết Trung ương 4 về công tác thanh niên; Nghị quyết 4 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ, Nghị quyết 07- NQ/TW ngày 17 - 11 - 1993 của Bộ Chính trị về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc Thống nhất, Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới... Trên cơ sở của các nghị quyết của Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của tỉnh đi sâu nghiên cứu, tổ chức tuyên truyền, kiến nghị với Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất ban hành nhiều đề án, chương trình hành động và đề ra các giải pháp để chỉ đạo thực hiện như Chương trình hành động số 23/CT-TU ngày 30 - 3 - 1994 của Tỉnh ủy “ *Về thực hiện đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc Thống nhất*” theo tinh thần Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị. Ngay sau đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát việc thực hiện các chủ trương, chính sách; kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm gây ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết dân tộc. Đồng thời, tiến hành củng cố, kiện toàn tổ chức, tăng cường đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan thường trực; nghiên cứu vận động các thành viên tiêu biểu trong các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là các nhân sĩ, trí thức, doanh nhân từ các thành phần kinh tế, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với chính quyền phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với công tác tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp thường xuyên tổ chức tuyên truyền Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới, vận động tín đồ, chức sắc các tôn giáo giúp họ hiểu sâu hơn chính sách đại đoàn kết dân tộc và tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo của Đảng, Nhà nước; vận động đồng bào có đạo tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng mỗi đoàn kết, gắn bó lương giáo... Cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tích cực phối hợp cùng Ban Tôn giáo, Công an tỉnh hướng dẫn, giúp đỡ các tôn giáo trong việc mở trường đào tạo tăng tài, như Trường Trung cấp Phật học Quảng Nam - Đà Nẵng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị Giáo hội Trung ương tấn phong Giáo phẩm; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng các cơ sở thờ tự..., cùng thời gian này tổ chức Gia đình Phật tử đăng ký hoạt động tại các cơ sở thờ tự, Hội Cao Đài truyền giáo được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân và được tạo mọi điều kiện thuận lợi để tổ chức Đại hội Nhân sinh lần thứ nhất...

Từ ngày 17 đến ngày 19 - 8 - 1994, tại Hà Nội diễn ra Đại hội lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Với hơn 600 đại biểu đại diện cho các giai cấp và tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, các nhân sĩ, trí thức, các thành phần kinh tế từ mọi miền đất nước và đồng bào ta ở nước ngoài về tham dự. Đoàn đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, do ông Lương Văn Hận - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh dẫn Đoàn đại biểu tham dự Đại hội.

Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá chặng đường hơn 5 năm, Đại hội rút ra một số bài học kinh nghiệm và chỉ ra phương



**Ông LƯƠNG VĂN HẬN**

*Chủ tịch Ủy ban MTTQ  
Việt Nam tỉnh QN - ĐN  
(1/1994 - 1/1995);*

*Chủ tịch MTTQ Việt Nam tỉnh  
Quảng Nam (1/1997 - 4/2002)*

hướng hoạt động trong thời gian tới và công bố Chương trình 12 điểm về “*Đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước*”. Đại hội cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Chủ tịch danh dự là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Ông Lê Quang Đạo được cử làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Sau Đại hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức tuyên truyền, xác định phương hướng hoạt động đúng Chương trình hành động của Đại hội lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam về tổ chức và hoạt động, đoàn kết dân tộc, tập hợp mọi lực lượng, phấn đấu vì độc lập dân tộc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Đặc biệt là tuyên truyền chủ trương đoàn kết rộng rãi mọi người Việt Nam không phân biệt quá khứ và ý thức hệ, vì mục tiêu chung, xóa bỏ mặc cảm hận thù, chân thành đoàn kết, hòa hợp thành một khối thống nhất, cùng nhau phấn đấu hoàn thành mục tiêu đưa đất nước tiến lên như Chương trình 12 điểm về “*Đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước*” mà Đại hội đã công bố.

Từ ngày 20 đến ngày 21 - 7 - 1995, tại Đà Nẵng diễn ra Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng

lần thứ V, nhiệm kỳ 1995 - 2000. Dự Đại hội có gần 250 đại biểu chính thức đại diện các tổ chức thành viên, các dân tộc, tôn giáo, các vị nhân sĩ, trí thức, đại diện các cơ quan, ban ngành, đại biểu là cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và cá nhân tiêu biểu trong toàn tỉnh. Về tham dự và chỉ đạo Đại hội có ông Lê Quang Đạo - Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ông Mai Thúc Lâm - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ V diễn ra trong bối cảnh đất nước đứng trước 4 nguy cơ, đó là: tụt hậu về kinh tế, chệch hướng XHCN, nạn tham nhũng quan liêu và “diễn biến hòa bình”. Trên địa bàn tỉnh, cho dù kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng..., vẫn giữ được ổn định và có mặt phát triển, đời sống một bộ phận Nhân dân được cải thiện; hoạt động của hệ thống chính trị bước đầu có đổi mới. Tuy nhiên, so với yêu cầu của công cuộc đổi mới, so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV vẫn còn nhiều yếu kém, khuyết điểm, mà nguyên nhân chủ quan là “*do sự lãnh đạo điều hành của Tỉnh ủy, trực tiếp là của Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển mới. Tầm nhìn chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội còn hạn hẹp; lúng túng trong xác định cơ cấu kinh tế và quy hoạch cụ thể về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; chưa phát huy đầy đủ và có hiệu quả các lợi thế và nguồn lực, trước hết là các nguồn lực con người; chưa tập trung giải quyết nhanh và dứt điểm các vụ việc tồn đọng gây ảnh hưởng không lợi đến tâm lý, cán bộ, đảng viên và nhân dân*”<sup>1</sup>. Đặc biệt, “*công tác quần chúng của Đảng bộ chuyển biến chậm,*

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (1975 - 1996)*, trang 300 - 301.

*lúng túng, bị động trước cơ chế mới. Mặt trận và các đoàn thể vẫn chưa chuyển mạnh về cơ sở. Công tác đổi mới và chinh đốn Đảng chưa đáp ứng được lòng mong đợi của cán bộ, đảng viên và Nhân dân”<sup>1</sup>. Về nhân sự lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ tỉnh, trước đó ngày 25 - 3 - 1994, Bộ Chính trị cùng một lúc điều động 2 Ủy viên Trung ương Đảng là ông Mai Thúc Lân về làm Bí thư Tỉnh ủy và ông Trương Quang Được về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời tại Hội nghị Tỉnh ủy (khóa XV) giữa nhiệm kỳ diễn ra từ ngày 29 đến 31 - 3 - 1994, đã tiến hành bầu bổ sung 8 vị vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Dù “có ảnh hưởng nhất định đến suy nghĩ của cán bộ tại địa phương. Tuy nhiên, đặt trong bối cảnh tình hình của tỉnh lúc bấy giờ thì việc này đã giải quyết được một số vấn đề nội bộ của Đảng bộ”<sup>2</sup>.*

Trên cơ sở quán triệt Chương trình 12 điểm về “Đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước” của Đại hội IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; những nhiệm vụ và biện pháp lớn mà Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Tỉnh ủy (khóa XV) đề ra trong việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV. Đại hội thảo luận, thông qua dự thảo Báo cáo chính trị đánh giá kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ qua, với những ưu điểm nổi bật như: Công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến. Các cấp ủy Đảng ngày càng nhận thức đúng đắn hơn vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân trong sự nghiệp đổi mới. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (1975 - 1996), trang 299.

2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (1975 - 1996), trang 305.



phòng - an ninh. Dân chủ XHCN được mở rộng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhân dân tham gia ngày càng nhiều vào việc quản lý xã hội, góp ý kiến vào việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhiều phong trào quần chúng sôi nổi hướng vào việc vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hình thức tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân tiếp tục được mở rộng theo hướng đa dạng, phù hợp với nền kinh tế nhiều thành phần, thu hút và tập hợp ngày càng nhiều quần chúng vào tổ chức, khắc phục dần lối hoạt động hành chính xơ cứng, máy móc, góp phần khẳng định và nâng cao vai trò hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới. Phương thức hoạt động của các đoàn thể cũng từng bước được đổi mới; thực lực chính trị được củng cố, phát triển, góp phần giữ vững ổn định chính trị. Bên cạnh những thành tựu, dự thảo *Báo cáo chính trị* cũng thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, đó là: *Công tác xây dựng chính quyền và công tác vận động quần chúng còn nhiều mặt hạn chế, thiếu sót. Trật tự, kỷ cương pháp luật vẫn còn nhiều vấn đề cần chấn chỉnh. Quyền làm chủ của Nhân dân chưa được phát huy đầy đủ, các khuynh hướng dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức chưa được khắc phục triệt để. Hiệu quả hoạt động phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể với chính quyền các cấp chưa cao; điều kiện và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức; năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận và các đoàn thể còn nhiều hạn chế, nhất là cán bộ ở cơ sở.*

Dự thảo *Báo cáo chính trị* cũng rút ra những bài học kinh nghiệm, xác định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong thời





Ông NGUYỄN ĐÌNH AN  
Chủ tịch Ủy ban MTTQ  
Việt Nam tỉnh QN-ĐN  
(1-1995 - cuối năm 1996)

gian tới: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vừa phải tư đổi mới, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng chính quyền vững mạnh, phối hợp đấu tranh phòng chống các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội, phát huy dân chủ đi đôi với bảo đảm kỷ cương, phép nước; thúc đẩy các phong trào hành động cách mạng, đáp ứng yêu cầu chính đáng về vật chất và tinh thần cho Nhân dân, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội đã nghe ông Lê Quang Đạo - Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam phát biểu chỉ đạo Đại hội, biểu dương những thành quả của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở Quảng Nam - Đà Nẵng và gợi ý những việc cần làm để thực hiện tốt hơn chức năng và nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội hiệp thương cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gồm 82 vị. Ông Nguyễn Đình An - Tỉnh ủy viên, tiếp tục được cử làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các ông Nguyễn Hoàng Ngọc, Lê Văn Kiện làm Phó Chủ tịch chuyên trách; các ông/bà Hồ Văn Điều, Hoàng Châu Ký, Phan Khôi, Nguyễn Thị Vân Lan làm Phó Chủ tịch không chuyên trách. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam tỉnh gồm 4 thành viên: Ông Nguyễn Đình An (Chủ tịch), ông Lê Văn Kiện, Nguyễn Hoàng Ngọc (Phó Chủ tịch), ông Nguyễn Văn Lai (Ủy viên thường trực).

Sau Đại hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở Quảng Nam - Đà Nẵng triển khai phương hướng, nhiệm vụ của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ V, gắn với việc tổ chức cho các tầng lớp Nhân dân góp ý dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ XVI và dự thảo văn kiện Đại hội VIII của Đảng.

Từ ngày 24 đến ngày 27 - 4 - 1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ XVI được tổ chức tại Đà Nẵng. Dự Đại hội có 349 đại biểu, thay mặt cho 45.518 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị kiểm điểm các mặt công tác nhiệm kỳ qua; đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm 1996 - 2000. Về công tác Mặt trận và các đoàn thể, văn kiện Đại hội nêu rõ: *“Cần làm tốt công tác vận động quần chúng, tăng cường công tác Mặt trận, coi trọng xây dựng các tổ chức công đoàn, nông hội, các hội quần chúng vững mạnh; phải sớm quy hoạch đội ngũ cán bộ, chú trọng công tác phát triển Đảng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống suy thoái trong Đảng”*<sup>1</sup>.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI, gồm 47 vị. Tại phiên họp lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (29/4/1996), ông Mai Thúc Lâm được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy. Tiếp theo Đại hội Đảng bộ tỉnh, từ cuối tháng 6, đầu tháng 7 - 1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã tổng kết 10 năm đất nước thực hiện đường lối đổi mới, đề ra chủ trương, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm 1996 - 2000.

---

1. *Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam 1975 - 2005*, trang 426.

Đồng thời nhấn mạnh: “*nước ta đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, đưa các Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, tích cực vận động các tầng lớp Nhân dân ra sức thi đua, hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Đặc biệt, giữa lúc Đảng bộ và Nhân dân tỉnh ta đang ra sức tập trung thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, thì chiều ngày 7 - 10 - 1996, Bí thư Tỉnh ủy Mai Thúc Lâm nhận được công điện của Bộ Chính trị về việc nhất trí chia tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành tỉnh Quảng Nam và nâng cấp thành phố Đà Nẵng lên thành phố trực thuộc Trung ương<sup>1</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với các ngành, các cấp tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về các phương án chia tách tỉnh, nhanh chóng hoàn tất các thủ tục để kịp trình Quốc hội quyết định trong cuộc họp giữa tháng 10 - 1996.

Ngày 12 - 10 - 1996, Hội đồng nhân dân tỉnh họp bất thường và quyết định chọn phương án chia tách tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành 2 đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương như sau: tỉnh Quảng Nam có 14 đơn vị hành chính gồm thị xã Tam Kỳ, thị xã Hội An và các huyện: Hiên, Giăng, Phước

---

1. Vào đầu năm 1991, ở Quảng Nam - Đà Nẵng đã có ý kiến đề nghị chia tách Quảng Nam và Đà Nẵng. Đầu năm 1996, trong một cuộc làm việc với lãnh đạo tỉnh, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã phát biểu: “*Tôi tán thành việc tách thành phố Đà Nẵng ra trực thuộc Trung ương*”. Tuy nhiên, Bộ Chính trị chưa có ý kiến về vấn đề này và Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI vào tháng 4 -1996 vẫn được tiến hành như kế hoạch.

Sơn, Trà My, Tiên Phước, Núi Thành, Thăng Bình, Hiệp Đức, Quế Sơn, Duy Xuyên, Điện Bàn, Đại Lộc và có diện tích 10.406,34 km<sup>2</sup>, với dân số 1.364.599 người, tỉnh lỵ đóng tại thị xã Tam Kỳ. Thành phố Đà Nẵng có 7 đơn vị hành chính, gồm các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, huyện Hòa Vang và huyện đảo Hoàng Sa, có diện tích 942,46 km<sup>2</sup>, với dân số 633.115 người.

Để công việc chia tách tỉnh diễn ra thuận lợi, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp tổ chức tuyên truyền, làm tốt công tác tư tưởng, để cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông suốt, nhận thức đầy đủ yêu cầu khách quan và những lợi ích của việc chia tách tỉnh.

Ngày 6 - 11 - 1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá X ra Nghị quyết chia tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành 2 đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương theo phương án đề xuất của tỉnh. Ngày 30 - 12 - 1996, Tỉnh uỷ Quảng Nam - Đà Nẵng tổ chức Hội nghị lần thứ 6, công bố quyết định của Bộ Chính trị về việc thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, Đảng bộ thành phố Đà Nẵng và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời của hai Đảng bộ. Đồng thời, công bố quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Nam - Đà Nẵng về việc chia tách các cơ quan, đơn vị và bộ máy tổ chức, nhân sự lâm thời của tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

Đây là Hội nghị cuối cùng của Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc hoàn tất mọi mặt cho việc chia tách Quảng Nam - Đà Nẵng thành 2 đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, tạo điều kiện cho sự phát triển năng động của thành phố Đà Nẵng, sớm vươn lên thành

trung tâm kinh tế của khu vực miền Trung; đồng thời khai thác được tiềm năng, thế mạnh và phát huy được nội lực của cả địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Từ đây, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam bước vào một giai đoạn mới với những khó khăn, thử thách mới.

## **2. Xây dựng hệ thống chính trị; củng cố tổ chức, tiếp tục đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân**

Trong giai đoạn 1990 - 1996, song song với công tác xây dựng chính quyền, củng cố tổ chức, đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân; thực hiện dân chủ XHCN, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề ra nhiều giải pháp nhằm đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, xem đó là điều kiện tiên quyết để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, là cơ sở vững chắc cho ổn định chính trị. Qua đó, tích cực tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện việc bố trí cán bộ Mặt trận và các đoàn thể theo đúng tinh thần Nghị quyết 8B - NQ/TW, ngày 27 - 3 - 1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI). Cấp ủy các huyện, thị trong toàn tỉnh đều phân công Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy làm Trưởng ban Dân vận, kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; cử cấp Ủy viên Ban Chấp hành trực tiếp làm Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn cùng cấp. Đối với cấp cơ sở, nhất là khối xã, phường, thị trấn phân công Ủy viên Ban Thường vụ hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách công tác quần chúng làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

Tháng 7 - 1992, cùng với cả nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX theo Hiến pháp 1992 và Luật bầu cử mới. Các khâu tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử, tổ chức tiếp xúc cử tri, giám sát bầu cử, vận động cử tri tham gia bỏ phiếu...; được tiến hành theo đúng pháp luật<sup>1</sup>. Kết quả, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng có 11 ứng cử viên trúng cử đại biểu Quốc hội, gồm các ông/bà: Ngô Văn Dũng, Lê Xuân Trinh, Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Văn Trí, Hà Thị Thu Sương, Lê Quốc Khánh, Huỳnh Nghĩa, Hoàng Minh Thắng, Nguyễn Bá Thanh, Nguyễn Đăng Lâm, Nguyễn Đôn.

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa IX, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức nhiều buổi tiếp xúc giữa các vị đại biểu Quốc hội với cử tri. Hầu hết ý kiến cử tri Quảng Nam - Đà Nẵng hoan nghênh Quốc hội khóa VIII đã có một bước đổi mới quan trọng, lần đầu tiên trong lịch sử Quốc hội thực hiện việc chất vấn trực tiếp tại diễn đàn giữa các đại biểu với các thành viên của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), nhất là khi Quốc hội thông qua Hiến pháp 1992. Đồng thời đề nghị Quốc hội khóa IX khắc phục điểm yếu của Quốc hội khóa VIII là việc thực hiện quyền giám sát tối cao, việc tuân theo Hiến pháp, luật và các văn bản dưới luật; cần có cơ chế để cử tri giám sát tư cách và hoạt động của đại biểu

1. Ngày 19 - 7 - 1992, toàn tỉnh có 1.071.848 cử tri đi bầu cử Quốc hội khóa IX, đạt tỷ lệ 99,74%. Toàn tỉnh có 1.445 tổ bầu cử thuộc 4 đơn vị bầu cử. Các xã Duy Trung, Duy Thành (Duy Xuyên) thuộc đơn vị bầu cử số 2 có số cử tri đi bầu cử đạt 100% và hoàn thành việc bầu cử sớm nhất. Huyện Duy Xuyên và thị xã Hội An có 100% số cử tri đi bầu cử. Đơn vị bầu cử số 2 (Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức) có 99,86% số cử tri đi bầu và hoàn thành việc kiểm phiếu sớm nhất. Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ cho bầu cử được thực hiện tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân đi bầu đông, bầu sớm và đảm bảo đúng luật.

Quốc hội; huy động nhiều người có đức, có tài tham gia công việc Quốc hội; về sự điều hành của Hội đồng Bộ trưởng và cả những yếu kém trong nhiệm vụ chống tham nhũng, buôn lậu cũng như các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng và thi hành pháp luật...

Tại kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV (29 - 31/7/1992), đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông báo về tình hình tham gia xây dựng chính quyền và giới thiệu 18 nhân sự đề bầu Hội thẩm nhân dân, kiến nghị Hội đồng nhân dân xem xét các vấn đề xung quanh việc thành lập và sử dụng “*Quyền đền ơn đáp nghĩa*”. Cùng thời gian này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tích cực đề xuất, tham mưu đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 12/CT-TU, ngày 29 - 10 - 1992 “*Về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa Ban thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Nội vụ*” (nay là Bộ Công an). Theo đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh thực hiện sự phối hợp chặt chẽ trong việc vận động đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cùng công an phối hợp thống nhất dự thảo tiêu chuẩn tự quản, lấy hội đồng bảo vệ an ninh trật tự xã, phường, thị trấn, khối phố, thôn xóm làm trung tâm, tạo cơ sở vững chắc cho phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cho các giai đoạn sau này.

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TU, ngày 5 - 4 - 1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa IV), nhằm củng cố Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đảm bảo tiêu



chuẩn; phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan hướng dẫn cho các địa phương thuộc đơn vị bầu cử bổ sung, vận động Nhân dân tham gia đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri, phổ biến luật bầu cử. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, ngày 8 - 5 - 1994, hơn 21.000 cử tri, chiếm tỷ lệ 99,96% ở đơn vị bầu cử số 30 thuộc 6 xã vùng tây Thăng Bình đã hăng hái đi bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV. Kết quả, ông Trương Quang Được - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy và ông Nguyễn Văn Gặp - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình được bầu bổ sung vào Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 1989 - 1994.

Ngay sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV vừa được củng cố, kiện toàn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục triển khai thực hiện Thông tri số 51/TT-TU, ngày 25 - 8 - 1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền các đạo luật về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trong các tầng lớp nhân dân; lựa chọn, giới thiệu cán bộ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, ứng cử các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo yêu cầu, tiêu chuẩn và cơ cấu...

Kế thừa những thành tựu về đổi mới cách làm trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX theo tinh thần của Hiến pháp 1992 và Luật bầu cử mới, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức tuyên truyền, hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử, tổ chức hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc giữa ứng cử viên với cử tri, chuẩn bị tốt mọi mặt cho cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp theo đúng kế hoạch và các quy định của pháp



luật. Ngày 20 - 11 - 1994, cùng với cả nước, cử tri toàn tỉnh đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp. Kết thúc ngày bầu cử, toàn tỉnh có 1.135.831 cử tri đi bầu cử, đạt tỷ lệ 99,74%<sup>1</sup>. Ở 29 đơn vị bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V trong cả tỉnh đều đảm bảo an toàn bầu đủ 69 đại biểu. Trong đó, có 12 nữ, 13 đại biểu ngoài Đảng, 6 đại biểu dân tộc thiểu số, 41 đại biểu có trình độ đại học, cao đẳng, phó tiến sĩ (nay là tiến sĩ). Đối với hội đồng bầu cử 2 cấp huyện, xã và tương đương, công tác bầu cử cũng được tổ chức chu đáo, an toàn, đúng thời gian.

Trong 2 ngày 8 & 9 - 12 - 1994, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V tổ chức kỳ họp thứ nhất, bầu các chức danh Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 1994 - 1999. Kỳ họp đã bầu ông Lê Quốc Khánh - Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Trương Quang Được - Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đặc biệt, tại kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa V) diễn ra từ ngày 27 đến ngày 29 - 12 - 1995, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giải trình 4 vấn đề được dư luận quan tâm, đó là: Về quá trình giải nợ của tàu Tiên Sa và việc sử dụng số vàng, đá quý có nguồn gốc từ công tác cải tạo tư bản mại bán trong những ngày đầu giải phóng; về sự cố Đài tưởng niệm của tỉnh; về việc vay 1.500 tấn thép xây dựng của Công ty hợp doanh nhà<sup>2</sup>.

Một sự kiện có ý nghĩa tinh thần to lớn trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước, đó là ngày 29 - 8 - 1994, Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố Pháp lệnh quy định danh hiệu

---

1. Nhiều địa phương có tỷ lệ tham gia bầu cử từ 99,9% trở lên như Duy Xuyên, Hiệp Đức, Điện Bàn, Hội An... Đặc biệt, thị xã Hội An có 100% cử tri tham gia bầu cử.

2. *Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam 1975 - 2005*, trang 422.

vinh dự Nhà nước “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*” cho các bà mẹ có nhiều công lao sinh thành, nuôi dưỡng và công hiến những người con thân yêu của mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp cùng chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức xét chọn theo đúng các quy định, đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho các mẹ có đủ điều kiện. Trong đợt phong tặng và truy tặng đầu tiên, Quảng Nam - Đà Nẵng rất tự hào là tỉnh có nhiều bà mẹ được nhận danh hiệu cao quý này. Trong tổng số 19.879 bà mẹ cả nước được tuyên dương lần này, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng vinh dự có 4.511 mẹ, chiếm 1/6 tổng số Mẹ Việt Nam anh hùng trong cả nước<sup>1</sup>. Ngày 21 - 12 - 1994, trong không khí chào mừng 50 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức lễ trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 100 mẹ đại diện 4.511 bà mẹ của tỉnh được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng đợt đầu tiên.

Ngày 29 - 3 - 1995, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức lễ mít tinh kỷ niệm 20 năm ngày giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (29/3/1975 - 29/3/1995). Tham dự lễ mít tinh có Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Võ Chí

---

1. Trong đó, huyện Điện Bàn có 726 mẹ, huyện Thăng Bình có 477 mẹ, huyện Duy Xuyên có 426 mẹ, thị xã Tam Kỳ có 331 mẹ, huyện Quế Sơn có 329 mẹ, huyện Hòa Vang có 290 mẹ, huyện Đại Lộc có 263 mẹ, thành phố Đà Nẵng có 171 mẹ, huyện Núi Thành có 152 mẹ, huyện Tiên Phước có 91 mẹ, thị xã Hội An có 89 mẹ, huyện Hiệp Đức có 44 mẹ, huyện Trà My có 4 mẹ và huyện Hiên có 3 mẹ. (Nguồn: *Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam 1975 - 2005*, trang 404).

Công; các đại tướng Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Chu Huy Mân; đại diện các bộ, ngành Trung ương cùng hơn 1.000 cán bộ, đảng viên và đại diện các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh. Phát biểu tại buổi lễ, Cố vấn Võ Chí Công ghi nhận những cống hiến của Đảng bộ, quân và dân Quảng Nam - Đà Nẵng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Kết thúc buổi mít tinh là chương trình biểu diễn hoạt cảnh “*Những năm tháng không thể nào quên*” và diễu binh, diễu hành của lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, biểu hiện khí thế hào hùng của cả dân tộc nói chung và quân dân trong tỉnh nói riêng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, giải phóng dân tộc và sức mạnh tổng hợp toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhằm khắc sâu hơn nữa những công lao to lớn của các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TU, ngày 10 - 8 - 1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các bà mẹ liệt sĩ già yếu neo đơn. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân hiểu sâu hơn nữa ý nghĩa sự cống hiến của các anh hùng, thương binh liệt sĩ, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, từ đó xác định trách nhiệm của bản thân trong công tác “*đền ơn đáp nghĩa*”; tổ chức phát động phong trào phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các gia đình liệt sĩ có khó khăn trong tỉnh, bằng các hình thức thích hợp với hoàn cảnh của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

Bên cạnh công tác tham gia xây dựng chính quyền, cùng

cổ và kiện toàn các tổ chức thành viên, đổi mới công tác vận động, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 1990 - 1996, còn làm tốt công tác vận động Nhân dân thực hiện Chương trình hành động số 23/CT-TU, ngày 30 - 3 - 1994 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị đối với vấn đề đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc Thống nhất... Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Nghị quyết 8B, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và nhiệm vụ chính trị của địa phương, các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, khơi dậy nhiều phong trào hành động cách mạng trong các tầng lớp Nhân dân, thiết thực góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh và đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Sau 5 năm, kể từ khi Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp đi vào cuộc sống, công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội ở Quảng Nam - Đà Nẵng tiếp tục thu được một số thành tựu cơ bản. Nền kinh tế có sự khởi sắc, GDP tăng 5,24%/năm. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo xu hướng tích cực hơn, tỷ trọng GDP nông nghiệp giảm từ 72,6% (1985) xuống còn xấp xỉ 50% (1996); công nghiệp - xây dựng tăng từ 14,2% lên gần 19%, dịch vụ tăng từ 13,2% lên 31%<sup>1</sup>.

Sản xuất nông nghiệp, nhất là từ năm 1993 - 1994, theo chủ trương của Tỉnh ủy vừa đẩy mạnh thâm canh lương thực, vừa chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi. Giá cả một số nông sản bắt đầu có nhích lên, nhất là giá thóc gạo đã kích

---

1. *Quảng Nam, 30 năm xây dựng và phát triển*, trang 27.

thích sản xuất lương thực tiếp tục được mở rộng. Diện tích gieo trồng lúa tăng từ 103.869 ha (1990) lên 105.260 ha (1996); ngô cũng tăng, năm 1996 đạt 6.284 ha gấp 1,5 lần so với năm 1990 (4.231 ha); sản lượng lương thực có hạt từ 302.089 tấn (1990) lên 345.767 tấn (1996) tăng 14,46%; các cây công nghiệp cũng tăng khá, lạc từ 6.806 ha lên 11.874 ha, diện tích mía được khôi phục dần đạt 3.903 ha, gần xấp xỉ mức cao nhất của năm 1985 (4.023 ha).

Số lượng cơ sở sản xuất và lao động công nghiệp thời kỳ này mặc dù không ổn định, nhưng giá trị sản xuất công nghiệp năm 1996 đạt 515,6 tỷ đồng, tăng gấp 2,4 lần so với năm 1985 (năm 1985 so với năm 1976 gấp 4,2 lần). Một số ngành công nghiệp có lợi thế đã được đầu tư phát triển, làm ra ngày càng nhiều sản phẩm cho xã hội: Than sạch 59 ngàn tấn, vải lụa thành phẩm 10,2 triệu m<sup>2</sup>, quần áo may sẵn 6 triệu cái, gạch xây 107,4 triệu viên... Một số công ty, xí nghiệp đã vươn lên làm ăn có lãi như Xí nghiệp Nước khoáng Phú Ninh, Công ty Xây dựng và Kinh doanh nhà Tam Kỳ, Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Nam Sơn (Quế Sơn), Lâm trường Ca dy (Giảng), Lâm trường Phước Hiệp, Xí nghiệp cơ khí Nam Phước, Xí nghiệp Gạch ngói An Hoà (Duy Xuyên), Xí nghiệp May Đại Lộc... Đặc biệt, ngày 5 - 4 - 1992, cùng với các địa phương khác trong cả nước, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng tổ chức lễ khởi công tuyến đường dây 500 kv Bắc Nam trên địa bàn tỉnh. Tuyến đường dây đi qua tỉnh trải dài trên 4 huyện với 18 xã và 2 thị trấn. Đường dây có 322 vị trí, nhu cầu vận chuyển và tập kết vật liệu rất lớn gồm hàng trăm ngàn tấn phụ kiện, vật liệu xây dựng. Đây là công trình có ý nghĩa to lớn, đưa ánh sáng đến với đồng bào, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thương mại quốc doanh tiếp tục được thu hẹp, khu vực ngoài nhà nước phát triển mạnh. Số cơ sở kinh doanh đến năm 1996 có 14.552 cơ sở, trong đó có 196 doanh nghiệp với 17.676 lao động. Tổng mức bán lẻ đạt 992,4 tỷ đồng (giá hiện hành). Hoạt động du lịch những năm 1992 - 1996 từng bước phát triển. Riêng năm 1996 doanh thu du lịch, khách sạn đạt 16,8 tỷ đồng. Ở Hội An, năm 1992 mới có 1 khách sạn mini (8 phòng), đến năm 1996 đã có 15 khách sạn với 328 phòng.

Vốn đầu tư phát triển tăng khá, năm 1996 đạt 509 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 209,3 tỷ đồng. Cơ sở hạ tầng được xây dựng khá hơn, tạo nên diện mạo mới. Với phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, Nhân dân trong tỉnh xây dựng nhiều công trình thủy lợi, mở rộng hệ thống tưới tiêu, tu sửa và làm mới hàng trăm km đường giao thông nông thôn, đóng góp xây dựng trường học, trạm y tế... Chỉ tính riêng năm 1994, đã đóng góp hàng trăm nghìn ngày công tu sửa và làm mới 142 km đường giao thông nông thôn, nạo vét 137 km kênh mương với khối lượng 90.000 m<sup>3</sup> đất, đóng góp hàng trăm triệu đồng xây dựng 42 công trình phúc lợi như điện, đường, trường học, trạm xá, trong đó huyện Đại Lộc có 18 công trình trị giá 37,6 triệu đồng<sup>1</sup>.

Hệ thống giao thông chủ yếu đường tỉnh, huyện nối trục đồng bằng - miền núi; các công trình thủy lợi, mạng lưới điện được xây dựng rộng khắp, phát triển trạm, trại nông - lâm - nghiệp, các cơ sở công nghiệp - dịch vụ..., góp phần thúc đẩy giao lưu hàng hoá, phát triển kinh tế, từng bước cải thiện điều kiện và mức sống nhân dân. Khu vực miền núi, nhất là vùng

---

1. *Lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam*, Nxb. CTQG, Hà Nội 1998, trang 585.

sâu, vùng xa cơ sở hạ tầng được tích cực đầu tư xây dựng một bước, cải thiện đáng kể.

Từ năm 1992, cùng với những chuyển biến về kinh tế - xã hội và nhờ thực hiện các chủ trương đa dạng hoá, xã hội hoá... Ngành giáo dục - đào tạo tỉnh ta đã khắc phục được tình trạng suy giảm của những năm trước. Mạng lưới trường học, số giáo viên, học sinh phát triển toàn diện: có 521 trường với 334.774 học sinh và 12.000 giáo viên (từ mẫu giáo trở lên), trong đó có 373 trường phổ thông với 300.853 học sinh và 10.341 giáo viên. Có 5 trường chuyên nghiệp, dạy nghề với 1.845 học sinh theo học.

Trong thời kỳ này, ngành y tế có nhiều cố gắng để chấn chỉnh lại hệ thống chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân, cùng với việc được Nhà nước cho phép thu một phần viện phí và bước đầu triển khai thực hiện có kết quả chế độ bảo hiểm y tế..., tạo điều kiện cho việc huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế và xoá các xã trắng về y tế. Nhờ vậy, đến năm 1996, toàn tỉnh có 14 bệnh viện và 211 trạm y tế, nhà hộ sinh (năm 1976 chỉ có 3 bệnh viện huyện, 80 trạm y tế) với 3.370 cán bộ ngành y (gấp 4,9 lần so với năm 1976), trong đó có 1.254 bác sĩ<sup>1</sup>.

Việc làm và đời sống Nhân dân đã được cải thiện một bước. Lực lượng tham gia vào các ngành nghề phi nông nghiệp chiếm gần 14,5% dân số. Tỷ lệ hộ đói nghèo có xu hướng giảm dần, theo kết quả điều tra năm 1994 toàn tỉnh là 38,83% (111.169 hộ), đến cuối năm 1996 giảm còn 27,35% (79.488 hộ).

Lĩnh vực báo chí, xuất bản cũng có nhiều khởi sắc: Báo *Quảng Nam - Đà Nẵng*, báo *Công an Quảng Nam - Đà Nẵng*,

1. *Quảng Nam, 30 năm xây dựng và phát triển*, trang 27 - 29.

tạp chí *Đất Quảng*, Nhà xuất bản Đà Nẵng..., có nhiều cố gắng vươn lên, tự đổi mới một bước về nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động nhằm thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ chính trị của mình; thông tin kịp thời những diễn biến thời sự quốc tế, trong nước và trong tỉnh; phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến các tầng lớp Nhân dân khách quan và toàn diện; kịp thời phát hiện, động viên, cổ vũ những nhân tố mới, phê phán những hiện tượng tiêu cực; tuyên truyền giải thích pháp luật, vạch trần các thủ đoạn phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, nâng cao ý thức cảnh giác cho Nhân dân, góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành các nhiệm vụ của tỉnh. Nhân kỷ niệm 45 năm ngày mất của cụ Huỳnh Thúc Kháng (21/4/1947 - 21/4/1992), ngày 20 - 4 - 1992, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đoàn đại biểu vào viếng mộ cụ Huỳnh tại núi Thiên Ân, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, cùng nhau ôn lại cuộc đời hoạt động của cụ Huỳnh Thúc Kháng - Chủ tịch Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Liên Việt) - một chí sĩ không chỉ xuất sắc về văn chương, báo chí, mà còn sáng ngời đạo đức, nhân cách, tư tưởng yêu nước và đại đoàn kết dân tộc.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc bảo vệ bà mẹ và trẻ em, đền ơn đáp nghĩa, nâng cao dân trí, quốc phòng an ninh, vận động con em lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự và thực hiện chính sách hậu phương quân đội..., được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện có kết quả và ngày càng đi vào chiều sâu. Các phong trào thi đua yêu nước liên tục được các ngành, các giới phát động. Nổi bật nhất là phong trào xoá đói giảm nghèo, phong trào nông dân sản xuất giỏi, phát triển ngày càng đa dạng, phong phú, diễn ra đều khắp trên



các lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp. Một số nơi thành lập câu lạc bộ nông dân sản xuất giỏi cấp huyện, chi hội nông dân sản xuất giỏi cấp xã. Nhiều vùng gò, đồi, thậm chí đồi trọc ở Trà My, Tiên Phước, Quế Sơn, Thăng Bình, Hiên cũng được Nhân dân cải tạo làm vườn đồi, vườn rừng. Ở các vùng trồng lúa, màu thuộc các huyện Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Thăng Bình..., Nhân dân tích cực thâm canh, mở các dịch vụ nông nghiệp, tăng năng suất cây trồng, khai thác triệt để diện tích được giao; nhiều nơi còn khai hoang vỡ hóa, mở rộng diện tích, mạnh dạn đầu tư vốn thâm canh, tăng vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, từng bước cải tiến công cụ sản xuất, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả sản xuất. Ở vùng lúa ba vụ có nơi đạt từ 6 đến 8 tấn/ha/vụ; ngay cả ở vùng cát, đất chua mặn cũng đạt từ 2-3 tấn/ha/vụ. Đàn gia súc, gia cầm ổn định. Mô hình VAC (vườn - ao - chuồng) phát triển ở hầu hết các huyện. Qua phong trào, ngay từ những năm 1991, 1992, 1993 đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến như hộ ông Trần Trúc (Hội An) có thu nhập hằng năm từ 40 - 60 triệu đồng từ nghề đánh bắt hải sản; các hộ Phan Văn Hường (Điện Bàn), Nguyễn Xuân Viên (Phước Sơn), mỗi năm thu nhập từ 15-20 triệu đồng từ kinh tế vườn; về thâm canh lúa và chăn nuôi vịt có các hộ Trương Minh Khuê (Núi Thành), Phan Văn Nhân (Điện Bàn) cũng có mức thu nhập ổn định hằng năm từ 15 - 20 triệu đồng. Nhiều tấm gương nông dân sản xuất giỏi như ông Trương Minh Khuê (Tam Xuân 2, Núi Thành), với mô hình nuôi vịt, nuôi tôm, hằng năm thu nhập hơn 200 triệu đồng; làm thức dậy một vùng nước lợ, những mô hình trồng cây đặc sản, cây lâm nghiệp như ông Nguyễn Tấn Vinh (Tiên Lộc, Tiên Phước), Nguyễn Tấn Xung (Tam Ngọc, Tam Kỳ), Võ Thiều (Bình Định, Thăng Bình); những mô hình VAC của Nguyễn

Quang Tân, Nguyễn Châu Lộc (Đại Lộc), Hồ Viết Ký (Tiên Sơn, Tiên Phước)..., mô hình sản xuất, chế biến kinh doanh dịch vụ của Đặng Xuân Hai (Quế Phú, Quế Sơn), thương binh nặng 1/4 làm giàu bằng nghị lực như Đỗ Phú Nuôi (Điện Thọ, Điện Bàn), khai thác đầm lầy làm dậy lên hương sen Trà Kiệu của Võ Bốn (Duy Trung, Duy Xuyên)...

Đến năm 1996, lại thêm nhiều nhân tố mới xuất hiện, như mô hình trồng quật của Nguyễn Quới (Cẩm Hà, Hội An); chăn nuôi heo và chế biến thức ăn gia súc qui mô lớn của Lê Tự Rô (Điện Thắng, Điện Bàn), rau xanh của Trịnh Tấn Ưu (Bình Triều, Thăng Bình); mô hình sản xuất, chăn nuôi, dịch vụ của Hồ Tấn Hoàng (Duy Trung, Duy Xuyên); VACR (vườn, ao, chuồng, rừng) với hình thức tổ hợp tác tự nguyện của Đặng Dữ (Duy Châu, Duy Xuyên), lò ấp vịt của Lê Anh Nhân (Duy Hòa, Duy Xuyên), trồng quế của Nguyễn Văn Định (Tiên Lộc, Tiên Phước), chuối của Nguyễn Sương (Tam Phước, Tam Kỳ), nuôi trăn thịt của Phạm Kích (Quế Phú, Quế Sơn)... góp phần thực hiện thắng lợi chương trình xóa đói giảm nghèo của tỉnh, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

Thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và Chỉ thị số 34/CT-TU ngày 11 - 10 - 1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo thực hiện cuộc vận động nói trên được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa bằng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ năm 1996; Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch chỉ đạo các ngành phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để lồng ghép các chương trình của ngành mình vào cuộc vận động với

những mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể; các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tương ứng tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, mục đích, yêu cầu và tình hình cụ thể của địa phương; các Đảng bộ xã, phường, các chi bộ và mỗi đảng viên đều có trách nhiệm lãnh đạo, tham gia, gương mẫu thực hiện các nội dung, yêu cầu của cuộc vận động.

Hằng năm, các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam (18 - 11 - 1930), được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia, góp phần quan trọng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, giai đoạn 1986 - 1996, nhận thức về công tác quần chúng, về mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân được nâng lên một bước; cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp xây dựng và thực hiện được các chương trình hành động cụ thể gắn liền với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể có những chuyển biến tích cực, đổi mới được một bước nội dung, phương thức và gắn với các phong trào cụ thể, tích cực xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; vận động, tập hợp được đông đảo các tầng lớp Nhân dân, kể cả kiều bào ta ở nước ngoài chung sức, chung lòng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Mặc dù trong giai đoạn này, bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, kinh tế - xã hội trong nước khủng hoảng, các thế lực thù địch ra sức chống phá công cuộc đổi mới của chúng

ta, Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra những tiền đề quan trọng để chuyển sang một thời kỳ phát triển mới, về cơ bản đã thực hiện được những mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, duy trì được xu thế phát triển đi lên và giữ vững định hướng XHCN. Tinh thần đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và niềm tin của Nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng ngày càng được củng cố và tăng cường, sản xuất bước đầu được khơi dậy phù hợp với cơ chế mới của nền kinh tế, đó là những điều kiện để chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa.

Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng của tỉnh vẫn còn một số mặt hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của Nghị quyết 8B. Một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên, các cơ quan quản lý Nhà nước chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc các quan điểm cơ bản của Nghị quyết 8B, công tác quy hoạch đào tạo cán bộ có trình độ và năng lực cho các đoàn thể quần chúng chưa nề nếp và chưa được quan tâm đúng mức, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể vẫn còn lúng túng..., như đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (8B) khóa VI và sơ kết các nghị quyết chuyên đề về đại đoàn kết dân tộc, phụ nữ, thanh niên (16 - 9 - 1995). Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng “*lãnh đạo xa rời thực tế, xa dân, nội bộ có vấn đề*”<sup>1</sup> chậm được khắc phục, làm ảnh hưởng không ít đến việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn tỉnh.

---

1. *Tìm hiểu con người xứ Quảng*, trang 141.